

LSD
VT012

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

VĂN KIẾN

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ XI
(NHIỆM KỲ 2005 - 2010)

THÁNG 12 NĂM 2005

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

M. Tiến

VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ XI
(NHIỆM KỲ 2005 - 2010)

THÁNG 12 NĂM 2005

**DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH LẦN THỨ XI
NHIỆM KỲ 2005 - 2010**

*(Do đồng chí Nguyễn Ánh Minh - Ủy viên BCH
Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ khoá X
đọc tại Đại hội ngày 07/12/2005)*

* * *



- Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,
- Kính thưa đồng chí Trần Đức Lương, Ủy viên Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam,
- Thưa các vị khách quý,
- Thưa các đồng chí đại biểu Đại hội,

Được sự đồng ý của Bộ Chính trị, hôm nay, Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Bình Thuận trọng thể khai mạc. Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội và BCH Đảng bộ tỉnh khoá X tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại biểu, những đảng viên ưu tú của Đảng bộ đã về dự Đại hội.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt chào mừng và chân thành cảm ơn đồng chí Trần Đức Lương, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã về dự và chỉ đạo Đại hội; Đại hội chào mừng các đồng chí lãnh đạo, chuyên viên các ban, bộ, ngành Trung ương, chào mừng đồng chí Trung tướng Tư lệnh Quân khu 7, Phó Bí thư Đảng uỷ Quân khu; các đồng chí đại diện Tỉnh uỷ Tuyên Quang, Tỉnh uỷ Lâm Đồng đã đến dự Đại hội, mang đến cho Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận những tình cảm quý báu và sự cổ vũ lớn lao.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo Đảng bộ qua các thời kỳ, các Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động và các đồng chí lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của tỉnh trong thời gian qua, đặc biệt trong 5 năm 2001 - 2005.

Năm năm qua, toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã không ngừng phấn đấu vượt qua khó khăn thực hiện công cuộc đổi mới đạt được thành tựu quan trọng. Đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh từng bước được cải thiện, tình hình các mặt ổn định và phát triển. Đại hội lần thứ XI sẽ kiểm điểm sâu hơn kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X, đề ra những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của toàn Đảng bộ trong 5 năm đến.

Đại hội cũng sẽ kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ, nêu ra những chủ trương, giải pháp thực hiện công tác xây dựng Đảng, bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ mới tiêu biểu về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, có trí tuệ và năng lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI. Đại hội cũng sẽ tiến hành bầu Đoàn đại biểu đại diện cho toàn Đảng bộ đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội này, chúng ta đã nhận được rất nhiều ý kiến quý báu của các cán bộ, đảng viên, của các chi bộ, Đảng bộ cơ sở, của các huyện, thành phố đóng góp ý kiến vào Báo cáo chính trị đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm đến của Tỉnh, cũng như đóng góp ý kiến vào các Văn kiện của Trung ương trình Đại hội X của Đảng sắp đến. Các báo cáo trình ra Đại hội hôm nay là công sức và trí tuệ của toàn Đảng bộ. Đại hội chúng ta xin cảm ơn và hoan nghênh sự nhiệt tình và đóng góp ý kiến tích cực vào quá trình chuẩn bị Đại hội, một điều kiện ban đầu quan trọng đảm bảo cho sự thành công của Đại hội.

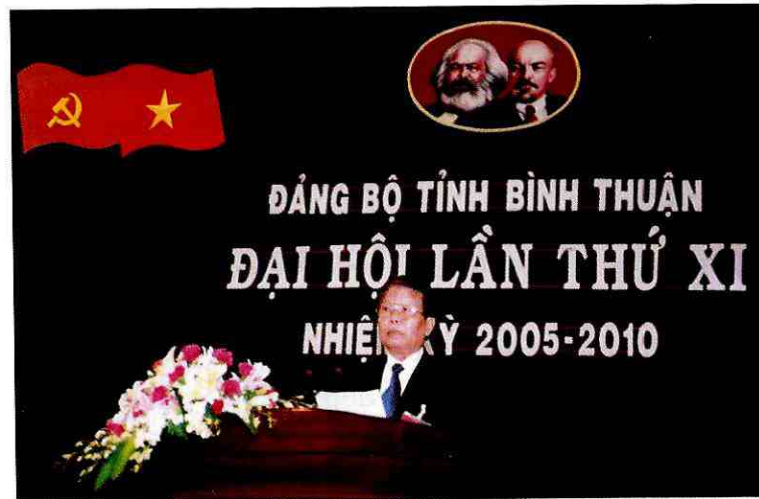
Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh hôm nay có một ý nghĩa lớn, đánh dấu bước tiến của toàn Đảng bộ; toàn quân, toàn dân trong tỉnh quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đưa tỉnh ta phát triển tiến lên cùng cả nước thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Với tinh thần đó, tôi xin long trọng tuyên bố khai mạc Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

BÀI PHÁT BIỂU CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI

*Của đồng chí Trần Đức Lương - Ủy viên
Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Việt Nam tại Đại hội ngày 07/12/2005*

* * *



Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các đồng chí lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng,

Thưa các đồng chí đại biểu về dự Đại hội,

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, tôi xin nhiệt liệt chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI, chúc Đại hội chúng ta thành công tốt đẹp.

Thưa các đồng chí,

Chỉ thị 46 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ, Đại hội Đảng các cấp là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng và có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Kết quả Đại hội Đảng các cấp là tiền đề rất quan trọng bảo đảm sự thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng. Tôi vui mừng nhận thấy Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận đã được chuẩn bị chu đáo để đảm bảo cho Đại hội thành công tốt đẹp.

Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ, anh dũng hy sinh, chiến đấu kiên cường, lập công xuất sắc, đóng góp xứng đáng

vào thắng lợi vẻ vang của nhân dân cả nước trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Trong những năm sau ngày giải phóng và 20 năm cùng cả nước thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, bất chấp cảnh thời tiết khắc nghiệt, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều bất cập, nền kinh tế của tỉnh còn ở trình độ thấp, Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận đã phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết thống nhất, nỗ lực phấn đấu, giành được những thành tựu quan trọng khá toàn diện tạo nên sự khởi sắc và đà tăng trưởng, phát triển đáng khích lệ.

Đặc biệt, trong 5 năm qua, nhiều mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội X của Đảng bộ đề ra, tổ chức thực hiện với tinh thần quyết tâm cao, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt đến 12%; sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; công nghiệp xây dựng, du lịch - dịch vụ đều tăng khá. Cơ cấu kinh tế của tỉnh đã có sự chuyển dịch tích cực, đúng hướng. So với năm 2000 thì năm 2005, tỷ trọng nông, lâm, thủy sản từ 42% xuống còn 32%; công nghiệp xây dựng từ 22,7% tăng lên 29,3%; dịch vụ từ 35,3% lên 38,8%. Các thành phần kinh tế đều được khuyến khích phát

triển; thu hút đầu tư nước ngoài đạt khá. Thu ngân sách trên địa bàn tăng khá, năm 2005 thu ngân sách trên địa bàn đạt 1.200 tỷ, tăng gấp 4,3 lần so với năm 2000. Thu nhập bình quân đầu người đạt mức 424USD, tăng gấp 2,08 lần so với năm 2000. Đặc biệt kinh tế du lịch trong những năm gần đây phát triển khá nhanh, bước đầu khai thác được những tiềm năng du lịch lớn của tỉnh gắn với các địa danh nổi tiếng như Mũi Né, Hòn Rơm, Đồi Dương, Tiến Thành...

Nhiều công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật quan trọng đã được hoàn thành và phát huy tác dụng, nhất là các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, điện, nước sinh hoạt và các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu khác. Việc thực hiện chính sách xây dựng và phát triển toàn diện dân sinh, kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số đi vào lòng dân. Bộ mặt nông thôn, kể cả ở các vùng sâu, vùng xa cũng như ở các đô thị có nhiều chuyển biến và khởi sắc. Đời sống vật chất, tinh thần mọi tầng lớp nhân dân kể cả đồng bào các dân tộc trong tỉnh được cải thiện và ổn định.

Tỷ lệ hộ nghèo từ 14,96% (năm 2000) giảm xuống còn 4,7% (năm 2005). Riêng diện đói, nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số từ 32,5% (năm 2001)

xuống còn 10,7% theo tiêu chí cũ. 100% xã, phường có điện lưới quốc gia, đường nhựa và phủ sóng phát thanh - truyền hình. Tỉnh đã cơ bản hoàn thành việc xoá nhà tạm, nhà dột nát cho người nghèo.

Sự nghiệp y tế, giáo dục - đào tạo tiếp tục được phát triển: 100% xã có trường hoặc lớp mẫu giáo, trường tiểu học; tỷ lệ học sinh đến trường tiểu học đạt 99%, trung học cơ sở 83%, trung học phổ thông 51%; công tác phổ cập giáo dục và xoá mù chữ được tập trung chỉ đạo thực hiện tốt; đã có đến 64% xã, phường đạt chuẩn phổ thông trung học cơ sở; học sinh là người dân tộc thiểu số được cấp gạo, vở, sách giáo khoa... đi học, học xong lớp 12 được đi đào tạo (học chính trị, chuyên môn nghiệp vụ) sau đó đưa về làm cán bộ ở xã, huyện.

An ninh, quốc phòng, nhất là an ninh trên biển được giữ vững. Trật tự an toàn xã hội trên lãnh thổ được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức được củng cố, có nhiều chuyển biến tích cực, tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, tăng từ 49,54% năm 2000 lên 63,63% năm 2004, kết nạp được 4.500 đảng viên mới, tăng 36,5% so với nhiệm kỳ trước. Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tiếp tục chỉ đạo thực

hiện thường xuyên và đạt được những kết quả bước đầu, góp phần củng cố tổ chức Đảng các cấp, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở xã, phường, thị trấn, góp phần tích cực thực hiện tốt công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng bộ tỉnh.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, tôi nhiệt liệt biểu dương và ghi nhận những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận đã nỗ lực phấn đấu đạt được trong nhiệm kỳ qua.

Thưa các đồng chí,

Phấn khởi với những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ qua, chúng ta không chủ quan, thỏa mãn, vì chúng ta cũng còn không ít những tồn tại, hạn chế. Trên tinh thần nghiêm túc nhìn thẳng vào sự thật, nhận rõ những tồn tại, hạn chế để quyết tâm khắc phục sửa chữa như trong báo cáo chính trị đã trình trước Đại hội, tôi xin lưu ý một số vấn đề như sau:

Nền kinh tế của tỉnh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, chưa vững chắc, chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa cao, hiệu quả còn thấp, sức cạnh tranh thấp. Nhìn chung, nền kinh tế của tỉnh còn

trong tình trạng kém phát triển, quy mô còn nhỏ bé, chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ từng ngành, từng lĩnh vực còn chậm. Các ngành, các lĩnh vực, các sản phẩm lợi thế của tỉnh tăng chậm, công nghệ lạc hậu, kết cấu hạ tầng còn yếu và chưa đồng bộ, khai thác và sử dụng các nguồn lực chưa mạnh. Sản xuất, khai thác thuỷ sản chưa ổn định, thiếu vững chắc, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của vùng biển Bình Thuận. Ngành công nghiệp phát triển chậm, yếu, nhất là công nghiệp chế biến, đặc biệt chế biến thuỷ sản còn quá nhỏ bé. Xuất khẩu đạt thấp so với mục tiêu (95/180-190 triệu USD). Cân đối thu, chi ngân sách chưa thật vững chắc.

Việc xã hội hoá trên lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá chưa mạnh. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu. Hoạt động khoa học - công nghệ còn yếu.

Kết quả giải quyết một số vấn đề bức xúc của xã hội chưa căn bản, thiếu vững chắc và chưa đồng đều giữa các vùng. Thế trận an ninh nhân dân và quốc phòng toàn dân chưa thật vững chắc, trật tự xã hội còn diễn biến phức tạp. Phong trào quần chúng ở

nhiều nơi chưa mạnh, quản lý đất đai, rừng và đất rừng còn lỏng lẻo, tình trạng tranh chấp đất đai, vi phạm lâm luật xảy ra còn nhiều. Chú ý tình trạng tái nghèo dễ xảy ra đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến, vùng bãi ngang.

Công tác xây dựng Đảng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh khá cao nhưng cán bộ, đảng viên, công chức Nhà nước vẫn chưa sát dân, vai trò tiên phong gương mẫu còn yếu. Vấn đề nổi lên là hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở còn bộc lộ nhiều yếu kém, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng còn thấp, nắm tình hình, nắm dân chưa chắc, chưa đủ sức giải quyết tốt những vấn đề phức tạp nảy sinh. Tệ quan liêu, cửa quyền, thiếu trách nhiệm, tiêu cực, tham nhũng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được chặn đứng và đẩy lùi có hiệu quả.

Tôi mong rằng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh sẽ tập trung thảo luận làm rõ nguyên nhân (nhất là nguyên nhân chủ quan) để có biện pháp khắc phục, sửa chữa trong nhiệm kỳ tới có hiệu quả.

Thưa các đồng chí,

Phương hướng, nhiệm vụ, nhiệm kỳ 2005 - 2010, báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã được chuẩn bị khá kỹ, tiếp thu được nhiều ý kiến xây dựng của Đảng bộ và nhân dân địa phương, được các cơ quan Trung ương tham gia, Bộ Chính trị cũng đã có ý kiến chỉ đạo trước Đại hội, hôm nay tôi xin nhấn mạnh một số vấn đề để Đại hội thảo luận, lãnh đạo tỉnh tiếp tục nghiên cứu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

Bình Thuận là một tỉnh có diện tích tự nhiên khá rộng, có vị trí địa lý rất thuận lợi: có biển, đồng bằng, miền núi, giao thông thuận lợi, Quốc lộ 1, đường sắt, đường thuỷ. Do đó, việc xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phải đặt ra trong tổng thể phát triển cả khu vực miền Trung - Tây nguyên và miền Đông Nam bộ. Trên tinh thần này, đề nghị các đồng chí quán triệt sâu sắc hơn nữa Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng Duyên hải Trung bộ, các định hướng phát triển chiến lược 10 năm (2001 - 2010) của vùng kinh tế động lực Đông Nam bộ, nhất là định hướng phát

triển ngành, lĩnh vực, vùng kinh tế trong dự thảo Văn kiện trình Đại hội X của Đảng. Trên cơ sở thực tiễn và điều kiện cụ thể của tỉnh để làm rõ những luận cứ khoa học và những giải pháp cụ thể, mang tính đột phá, bảo đảm cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Thuận nhanh, toàn diện, vững chắc, có hiệu quả cao. Trong đó, đề nghị các đồng chí đại biểu suy nghĩ thảo luận về những giải pháp thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên các lĩnh vực, các ngành, các địa bàn. Đẩy mạnh hơn nữa việc tổ chức và nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ sản xuất tiến bộ trong nông nghiệp và kinh tế biển. Phải thật chú ý ứng dụng công nghệ sinh học trong giống cây trồng như lúa, thanh long, mía, điều, nho, bông vải; cân đối hợp lý giữa các loại cây trồng, nhất là lúa và các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế và thu nhập cao, đưa tỷ trọng cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày và cây ăn quả xuất khẩu lên 40 - 45% giá trị sản lượng trồng trọt. Về chăn nuôi, nhất là đối với các huyện trung du miền núi, chú ý phát triển đàn bò theo hình thức bán công nghiệp, nhưng phải cân đối giữa quy mô đàn bò và quy hoạch đồng cỏ, nước uống khi có hạn hán xảy ra. Phát huy hiệu quả hơn nữa phát triển toàn diện dân sinh kinh tế - xã hội

vùng dân tộc thiểu số, biến chủ trương, chính sách thành hành động của đồng bào tự vươn lên làm giàu cho gia đình, quê hương, chống tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào cấp trên. Chú trọng đúng mức phát triển kinh tế biển, nhất là nuôi trồng, đánh bắt xa bờ, chế biến thuỷ sản xuất khẩu.

Chăm lo xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, đặc biệt là thuỷ lợi, giao thông có tầm quan trọng hàng đầu. Coi trọng công tác quy hoạch, vừa tính đến yêu cầu phát triển kinh tế, vừa tính đến yêu cầu nâng cao không ngừng đời sống văn hoá, tinh thần của xã hội... Trong nhiệm kỳ tới, cần phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ, du lịch phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, ra sức kêu gọi, thu hút đầu tư, huy động mọi nguồn lực các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước vào xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển công nghiệp và các dịch vụ khác.

Quán triệt quan điểm của Đảng, phát triển kinh tế phải gắn với sự tiến bộ, phấn đấu cho công bằng xã hội. Bình Thuận là một tỉnh có đồng bào Chăm và nhiều dân tộc anh em cùng nhau sinh sống, có nhiều tôn giáo. Bình Thuận phải ra sức chăm lo xây dựng

khối đại đoàn kết các dân tộc, đoàn kết đồng bào có đạo và không có đạo, thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng, đoàn kết, bình đẳng, giúp nhau cùng tiến bộ. Cán bộ, đảng viên, công chức nhà nước, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang phải sâu sát cơ sở, gần gũi các tầng lớp nhân dân, kịp thời giải quyết các vướng mắc cho dân, nhất là những vấn đề bức xúc, với tinh thần vì nhân dân phục vụ, cán bộ, đảng viên phải thật sự là công bộc của dân, kiên quyết không để xảy ra điểm nóng. Muốn vậy phải thực hiện tốt các quy chế dân chủ ở cơ sở, quy định, quy ước, hương ước ở làng, xã, thôn, bản, tổ dân phố.

Đối với tổ chức Đảng các cấp, nhất là cấp uỷ từ cơ sở đến tỉnh quán triệt sâu sắc tư tưởng đổi mới của Đảng và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, đây là nguyên tắc tổ chức của Đảng nhằm bảo đảm sự thống nhất ý chí, hành động và giữ nghiêm kỷ luật Đảng để thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự tự giác trong đấu tranh tự phê bình và phê bình. Đảng ta đã khẳng định tự phê bình và phê bình là quy luật của sự tồn tại và phát triển của Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên giữ cương vị

lãnh đạo chủ chốt phải luôn luôn rèn luyện lập trường tư tưởng, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, chống mọi biểu hiện cơ hội, tham nhũng, lợi dụng chức quyền, vị trí công tác của mình để vụ lợi cá nhân, đồng thời cũng chống tư tưởng cục bộ địa phương, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thật sự là hạt nhân gương mẫu, đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần này phải thực hiện thật tốt các yêu cầu nêu trong Chỉ thị 46 của Bộ Chính trị là: nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu toàn diện của Đảng. Trên cơ sở mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ của cán bộ, đảng viên và nhân dân; nâng cao trách nhiệm, giữ vững kỷ cương, tăng cường đoàn kết, ngăn chặn suy thoái; xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Tập trung sức giải quyết các vấn đề bức xúc mà Đảng bộ và nhân dân quan tâm, nhằm tăng thêm sự phấn khởi, tin tưởng trong Đảng và trong nhân dân, tạo được phong trào hành động cách mạng, của quần chúng trong sự nghiệp đổi mới của Đảng. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, công tác xây dựng Đảng phải gắn liền với xây dựng các cơ quan Nhà nước trong sạch, vững

mạnh, quản lý có hiệu lực, hiệu quả cao; xây dựng và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường sự gắn bó giữa Đảng với dân, lòng tin của nhân dân với Đảng. Đây là nguồn gốc sức mạnh của Đảng ta, sự bền vững của chế độ ta.

Sự thành công của Đại hội là niềm hy vọng và đòi hỏi chính đáng của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh nhà, đồng thời cũng là sự đóng góp quan trọng vào thắng lợi của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X sắp tới. Các đại biểu cần ý thức được đầy đủ trọng trách của mình, tích cực góp phần hoàn thành tốt các nội dung và chương trình của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đại hội là bầu ra BCH Đảng bộ tỉnh và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X của Đảng. Tôi tin rằng, với tinh thần xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, các đại biểu tập trung trí tuệ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thận trọng, sáng suốt lựa chọn bầu ra BCH Đảng bộ mới bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu hợp lý theo Chỉ thị 46 của Bộ Chính trị. BCH Đảng bộ mới phải là một tập thể tiêu biểu

về phẩm chất đạo đức cách mạng, có năng lực và trí tuệ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần đoàn kết, có năng lực thực tiễn tổ chức, điều hành và đủ sức lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội. Đại hội cũng sáng suốt lựa chọn bầu đoàn đại biểu thật sự tiêu biểu cho Đảng bộ đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng. Đó là mong muốn của Trung ương Đảng, của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với Đại hội của chúng ta. Mong các đồng chí đại biểu về dự Đại hội Đảng bộ tỉnh cần ý thức đầy đủ trách nhiệm của mình hoàn thành tốt quyền và nghĩa vụ được giao.

Thưa các đồng chí, nhân dịp về dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần này, tôi xin chúc các đại biểu và các vị khách quý mạnh khỏe, hạnh phúc. Qua các đồng chí, tôi xin gửi đến toàn thể cán bộ, đảng viên, cán bộ chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận những tình cảm thân thiết và những lời chúc tốt đẹp nhất.

*Chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận
lần thứ XI thành công tốt đẹp.*

Xin cảm ơn các đồng chí.

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
KHÓA X TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI,
NHIỆM KỲ 2005 - 2010**

*(Do đồng chí Huỳnh Văn Tí - Phó Bí thư
Tỉnh uỷ khoá X đọc tại Đại hội
ngày 07 tháng 12 năm 2005)*

* * *



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI diễn ra giữa lúc nhân dân và cán bộ, đảng viên toàn tỉnh đang tiếp tục thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm 2005. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trong 5 năm tới của tỉnh.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X

Năm năm qua, sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta được tiếp tục đẩy mạnh, Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn, sáng tạo, ngày càng thấm sâu vào thực tiễn cuộc sống; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố; những kết quả đạt được trong các nhiệm kỳ trước tiếp tục được phát huy cùng với sự chỉ đạo, giúp đỡ của các cơ quan Trung ương... đã tạo ra *những thuận lợi cơ bản*.

Tuy nhiên, 5 năm qua cũng là thời kỳ mà toàn tỉnh phải đương đầu với không ít khó khăn: Nền kinh tế của tỉnh đang ở trình độ thấp, sức cạnh tranh kém, hạn hán khắc nghiệt kéo dài trong gần cả nhiệm kỳ, giá cả tăng, ảnh hưởng của dịch SARS, dịch cúm gia cầm...

Song, với truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, tinh thần lao động cần cù và sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

I - NHỮNG THÀNH TỰU QUAN TRỌNG:

1. Nền kinh tế phát triển tương đối toàn diện; tốc độ tăng trưởng khá, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt mức kế hoạch và cao hơn so với thời kỳ 1996-2000, trong đó GDP tăng bình quân 12%, thu nhập bình quân đầu người 424 USD (chưa tính thuế điện), gấp 2,08 lần so năm 2000.

2.863 tỷ tỷ năm 2005 (cũ đầu khai)
Cơ cấu cây trồng, con nuôi trong nông nghiệp chuyển đổi theo hướng tích cực, giảm diện tích trồng lúa, tăng diện tích cây công nghiệp dài ngày và các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh, kết hợp đầu tư thâm canh,

từng bước ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ nên giá trị sản xuất trên 1 ha ngày càng tăng. Chăn nuôi bò, dê; cừu phát triển nhanh, ngay cả trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác trồng rừng và chống phá rừng được tăng cường, đã chuyển từ lâm nghiệp Nhà nước sang lâm nghiệp xã hội, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển vốn rừng, đẩy mạnh giao khoán quản lý và bảo vệ rừng; nạn phá rừng từng bước được hạn chế, độ che phủ tiếp tục tăng thêm, hộ gia đình gắn bó và phát huy trách nhiệm tốt hơn đối với diện tích rừng đã nhận khoán quản lý và bảo vệ.

Đặc biệt, Tỉnh đã chủ động có chính sách cụ thể xây dựng và phát triển toàn diện dân sinh, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số như: giao đất, khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ vốn phát triển chăn nuôi, ứng trước giống, vật tư, tổ chức dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm; hướng dẫn chuyển đổi tập quán sản xuất, phát triển hệ thống hạ tầng, tạo điều kiện tốt hơn cho đồng bào phát triển kinh tế, thu nhập tăng lên, hộ nghèo giảm từ 32,5% (năm 2001) xuống còn 10,7% (năm 2005) theo tiêu chí cũ; bộ mặt các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa ngày càng khởi sắc.

- Kinh tế thuỷ sản tiếp tục phát triển theo hướng là một ngành kinh tế trọng điểm. Thuyền nghề công suất lớn gia tăng đáng kể gắn với các dịch vụ hậu cần; hạ tầng nghề cá được đầu tư ngày càng nhiều, tạo điều kiện thúc đẩy đánh bắt khơi xa. Sản lượng và giá trị sản phẩm khai thác qua hàng năm đều tăng khá. Nuôi trồng thuỷ sản ngày càng phát triển, đặc biệt đã phát huy được lợi thế về điều kiện thiên nhiên của tỉnh để đẩy mạnh sản xuất tôm giống đạt hiệu quả cao.

- Sản xuất công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu từ các nguồn nguyên liệu lợi thế của địa phương được khuyến khích phát triển. Công nghiệp khai khoáng được đẩy mạnh. Một số sản phẩm chủ yếu như thuỷ sản chế biến, may mặc, đá xây dựng, gạch nung, nước khoáng tăng khá; hàm lượng công nghệ trong sản phẩm được nâng dần. Tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn có bước chuyển tiến bộ, đã hình thành các cụm CN-TTCN, góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu lao động ở nông thôn.

- Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, đáp ứng tốt hơn nhu cầu xã hội. Hoạt động

xuất khẩu có cố gắng, sản lượng ngày càng tăng, chủng loại đa dạng hơn, chất lượng nâng dần, thị trường được mở rộng, một số doanh nghiệp đã thâm nhập vào thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn cao như: Mỹ, Nhật, Canada và các nước EU. Dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông, hoạt động tín dụng, tiền tệ... tiếp tục mở rộng. Với các chính sách thông thoáng, đã thu hút trên 360 dự án đầu tư khai thác tiềm năng du lịch, trong đó có 80 dự án đã đi vào hoạt động. Hàng năm, bình quân lượng khách du lịch tăng 27,1%, doanh thu tăng 36,1%. Du lịch đã và đang trở thành một ngành kinh tế động lực, thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển.

2. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tương đối nhanh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; các thành phần kinh tế được khuyến khích phát triển.

So với năm 2000, trong cơ cấu kinh tế chung của tỉnh, tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 42% xuống 32%; Công nghiệp, xây dựng tăng từ 22,7% lên 29,3%; Dịch vụ tăng từ 35,3% lên 38,8%; cơ cấu trong từng ngành cũng có sự chuyển dịch tích cực, phù hợp với đặc điểm tình hình và xu hướng

phát triển của tỉnh, theo đó cơ cấu lao động trong công nghiệp, dịch vụ tăng dần; lao động nông, lâm, ngư nghiệp giảm từ 68,3% xuống còn 64,9%.

Các thành phần kinh tế phát triển khá hơn. Doanh nghiệp nhà nước được sắp xếp, củng cố, đổi mới và cơ bản đã được cổ phần hoá, nâng dần hiệu quả hoạt động. Kinh tế tập thể được tiếp tục củng cố, tăng thêm về số lượng, mở rộng về quy mô với các trình độ và hình thức phù hợp, bước đầu có sự đổi mới về phương thức và nội dung hoạt động. Kinh tế trang trại tiếp tục phát triển, khai thác được lợi thế của từng vùng. Kinh tế tư nhân tăng nhanh, hoạt động năng động, có hiệu quả theo định hướng phát triển của tỉnh. Kinh tế có vốn đầu tư của nước ngoài, tỉnh ngoài phát triển khá.

3. Các nguồn vốn xã hội được huy động nhiều hơn, cơ cấu đầu tư hợp lý; thu ngân sách tăng khá, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Các nguồn vốn xã hội được huy động cho đầu tư tăng nhanh, 5 năm đạt 12.660 tỷ đồng, gấp 4,2 lần thời kỳ 1996 - 2000, trong đó vốn huy động ngoài ngân sách của tỉnh chiếm 82,5%. Nguồn vốn ODA, NGOs được thu hút nhiều hơn. Đã tập trung

đầu tư khai thác các thế mạnh của địa phương, thúc đẩy sự phát triển của các ngành, các lĩnh vực trọng tâm, phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế; khắc phục một bước cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

Thu ngân sách hàng năm tăng bình quân 33,8%, tỷ lệ thu ngân sách so với GDP tăng từ 9,01% lên 15,6%; năm 2005 thu gấp 4,3 lần so với năm 2000 (chưa kể các khoản thuế thu trực tiếp từ dầu khí; nếu tính cả thu từ dầu khí thì năm 2005 tổng thu của tỉnh là 2.700 tỷ đồng), nhờ đó đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chi, nhất là chi cho đầu tư phát triển và các vấn đề xã hội.

4. Công tác giáo dục - đào tạo có tiến bộ, hoạt động khoa học - công nghệ có chuyển biến.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho sự nghiệp giáo dục được quan tâm đầu tư, mạng lưới trường lớp tiếp tục phát triển và bố trí đều khắp trên các địa bàn dân cư, cơ bản khắc phục tình trạng học ca 3, mở ra các Trung tâm học tập cộng đồng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân, từng bước xây dựng xã hội học tập. Đội ngũ giáo viên tăng nhanh và cơ bản được chuẩn hoá. Quy mô các ngành học, bậc học ngày càng mở rộng; tỷ lệ huy động học

sinh trong độ tuổi ở các bậc học đạt khá: mẫu giáo 49,9%, tiểu học 99%, trung học cơ sở 83%, trung học phổ thông 51%; chất lượng giáo dục ổn định. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ được giữ vững, có 65% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; 64% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Công tác đào tạo, dạy nghề được quan tâm hơn, nâng tỷ lệ lao động được đào tạo từ 7,8% lên xấp xỉ 14,6% đối với số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế.

Xã hội hoá giáo dục có chuyển biến, huy động nhiều nguồn vốn đóng góp xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giáo dục; số học sinh ngoài công lập ở mẫu giáo là 15,7%, trung học phổ thông là 36,6%.

Hoạt động khoa học - công nghệ có chú ý hướng vào phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, thủy sản ngày càng nhiều; đầu tư đổi mới trang thiết bị trong chế biến hàng xuất khẩu được nhiều doanh nghiệp quan tâm; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn có tiến bộ.

5. Văn hoá - xã hội có những chuyển biến tiến bộ, đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện.

- Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục- thể thao chuyển mạnh về cơ sở, cả các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nội dung, hình thức hoạt động đa dạng, phong phú hơn. Hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở được chú ý đầu tư. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" tiếp tục mở rộng, năm 2005 có 87% hộ đạt gia đình văn hoá, 39% thôn, khu phố được công nhận "thôn, khu phố văn hoá". Hoạt động báo chí, thông tin tuyên truyền ngày càng bám sát và phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình có nhiều cố gắng; giảm tỉ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,76% (năm 2000) xuống còn 1,39% (năm 2005). Thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, mở mang ngành nghề..., bình quân mỗi năm đã giải quyết việc làm cho 20.000 người. Phong trào xoá đói giảm nghèo được đẩy mạnh, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 14,96% (năm 2000) xuống còn 4,7% (theo chuẩn mới là 14,24%). Các chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy các vùng nghèo phát triển

được xây dựng và quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Đã cơ bản hoàn thành mục tiêu xoá nhà tạm, nhà dột nát đối với các hộ nghèo. Phong trào đền ơn đáp nghĩa tiếp tục phát triển sâu rộng.

- Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được củng cố và phát triển, trang thiết bị được đầu tư, đội ngũ thầy thuốc được chú ý đào tạo, bồi dưỡng. Tất cả các xã đều có trạm y tế, hầu hết có bác sĩ và y sĩ sản nhi, cơ sở thuốc khá hơn; cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, kể cả vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động hơn trong phòng, chống, khống chế dịch bệnh. Phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em được chú trọng. Công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân có tiến bộ. Xã hội hoá trên lĩnh vực y tế có chuyển biến bước đầu, phát triển nhiều cơ sở khám chữa bệnh, kinh doanh được phẩm tư nhân.

6. Quốc phòng được củng cố và tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Công tác giáo dục ý thức quốc phòng cho nhân dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở được đẩy mạnh. Kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng- an ninh

luôn được coi trọng. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân thường xuyên được củng cố và xây dựng.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng mở rộng và dần đi vào chiều sâu, ý thức cảnh giác cách mạng của cán bộ và nhân dân được nâng lên. Công tác đấu tranh chống "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch được thường xuyên chỉ đạo; xử lý kịp thời và có hiệu quả các nhân tố có thể gây mất ổn định, không để kẻ xấu lợi dụng kích động phát sinh thành điểm nóng. An ninh chính trị được giữ vững. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và các tai nạn, tệ nạn xã hội được tăng cường. Trật tự an toàn xã hội trên một số mặt có chuyển biến tiến bộ.

Các lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh có bước trưởng thành về nhiều mặt. Tuyệt đại đa số có ý thức rèn luyện, giữ vững bản lĩnh chính trị và lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng. Trình độ nghiệp vụ chuyên môn, khả năng sẵn sàng chiến đấu được nâng lên. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được kiện toàn. Tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu, bảo đảm chất lượng chính trị.

7. Tổ chức bộ máy chính quyền các cấp được tiếp tục xây dựng, củng cố; hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành được tăng cường.

HĐND các cấp từng bước cải tiến nội dung và phương thức hoạt động; phát huy tốt hơn vai trò cơ quan quyền lực, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương. Hoạt động giám sát được đẩy mạnh. Chất lượng các kỳ họp được nâng lên.

UBND các cấp và các cơ quan chuyên môn được củng cố về tổ chức bộ máy, cải tiến phương thức hoạt động; hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành trên các lĩnh vực nhìn chung ngày càng tiến bộ. Cải cách thủ tục hành chính đạt kết quả bước đầu, góp phần nâng ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức, giảm dần tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho công dân. Việc phân cấp quản lý được đẩy mạnh, phát huy trách nhiệm của các ngành, các cấp tốt hơn. Công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí thường xuyên được chỉ đạo; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

Các ngành tư pháp ngày càng phối hợp chặt chẽ, đồng bộ hơn, chất lượng hoạt động có chuyển biến tiến bộ. Công tác thi hành án có nhiều cố gắng. Ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân từng bước được nâng lên.

8. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường; dân chủ xã hội chủ nghĩa được mở rộng, sức mạnh cộng đồng được phát huy tốt hơn.

Công tác vận động quần chúng có chuyển biến, tỷ lệ quần chúng được tập hợp vào các tổ chức đoàn thể ngày càng nhiều. Thông qua qui chế dân chủ ở cơ sở và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", trách nhiệm đối với cộng đồng và quyền làm chủ của nhân dân ngày càng phát huy tốt hơn. Mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể với nhân dân gắn bó hơn. Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể đã từng bước đổi mới, sát cơ sở hơn, cả vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa bàn trọng điểm, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, giải quyết đời sống của nhân dân và những vấn đề bức xúc của xã hội. Phong trào thi đua trong các tầng lớp nhân dân được giữ vững.

9. Công tác xây dựng Đảng và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở đạt được một số kết quả.

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được quan tâm chỉ đạo, chất lượng và hiệu quả từng bước được nâng lên. Thường xuyên coi trọng việc

giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh uỷ cho cán bộ đảng viên; góp phần nâng nhận thức và tạo sự nhất trí về tư tưởng chính trị, ý thức rèn luyện đạo đức phẩm chất, tăng tính tích cực của cán bộ đảng viên trong thực thi nhiệm vụ, đặc biệt đoàn kết nội bộ được giữ vững, sự đồng thuận trong xã hội ngày càng được tăng cường.

- Các loại hình tổ chức cơ sở Đảng tiếp tục được sắp xếp, củng cố, xác định chức năng, nhiệm vụ phù hợp trong điều kiện mới. Một số tổ chức cơ sở Đảng trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được hình thành. Phần lớn tổ chức cơ sở Đảng phát huy khá tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh tăng từ 49,54% (năm 2000) lên 63,63% (năm 2004). Trình độ học vấn, nghiệp vụ, chuyên môn và lý luận chính trị của đội ngũ đảng viên được nâng lên; tỷ lệ đảng viên nữ, trẻ nhiều hơn. Trong 5 năm, đã kết nạp 4.500 đảng viên mới, tăng 36,5% so với nhiệm kỳ trước, vượt 28,5% chỉ tiêu Đại hội đề ra, chất lượng các mặt của đảng viên mới kết nạp được coi trọng.

Tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể được sắp xếp phù hợp.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm. Đã coi trọng việc đánh giá, qui hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm và thực hiện chính sách cán bộ; công tác cán bộ nữ được chú ý nhiều hơn, đội ngũ cán bộ cơ sở xã, phường, thị trấn, cán bộ dân tộc thiểu số và huyện Phú Quý được đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, có bước trưởng thành về các mặt. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp huyện trở lên cơ bản được chuẩn hoá; năng lực, trình độ, trách nhiệm từng bước được nâng lên; đã hoàn thành công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ này.

- Hàng năm, Tỉnh uỷ có chương trình kiểm tra việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Điều lệ Đảng trong các tổ chức Đảng và đảng viên. Qua kiểm tra đã thúc đẩy trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ, giáo dục ý thức phấn đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xử lý đảng viên có sai phạm được tiến hành đúng phương châm, nguyên tắc, thủ tục, chính xác, kịp thời, giữ nghiêm kỷ luật Đảng, có tác dụng giáo dục tốt.

- Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nhất là từ khi Ban chỉ đạo Trung ương 6 (2) của các cấp được củng cố, hình thành bộ máy và cán bộ chuyên trách, được thường xuyên chỉ đạo,

đôn đốc; đã tập trung giáo dục, đấu tranh, phòng ngừa suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, phẩm chất lối sống đạt kết quả bước đầu. Những vụ việc nổi cộm, tồn đọng được rà soát, xem xét giải quyết có kết quả.

Đạt được những thành tựu trên chủ yếu là do:

- Có sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ, trước hết là trong cơ quan lãnh đạo các cấp; sự đồng thuận và nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân trong tỉnh; sự quyết tâm và ý thức chấp hành của các cấp, các ngành; sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ; sự vận dụng linh hoạt và chỉ đạo cụ thể, sâu sát, có trọng tâm, trọng điểm của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, sự điều hành cương quyết của chính quyền.

- Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ được củng cố, ý thức trách nhiệm và năng lực thực tiễn từng bước được nâng dần; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được chú trọng, dân chủ trong Đảng và trong xã hội được phát huy tốt hơn.

- Có sự tác động tích cực của các chính sách, giải pháp cụ thể của tỉnh; kết quả đầu tư trong nhiều năm qua đã và đang tiếp tục phát huy tác dụng.

II - NHỮNG YẾU KÉM, KHUYẾT ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý:

1. Kinh tế tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng, chất lượng tăng trưởng chưa cao, sức cạnh tranh còn yếu.

Tuy tốc độ tăng trưởng khá, nhưng quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, hiệu quả thấp, tính bền vững chưa cao. Sản xuất nông nghiệp còn bấp bênh. Công tác quản lý và bảo vệ rừng còn nhiều bất cập. Quản lý nguồn nguyên liệu hải sản khai thác chưa tốt, chưa đáp ứng yêu cầu chế biến, xuất khẩu; nuôi trồng thuỷ sản phát triển chưa căn bản. Sản xuất công nghiệp phát triển chưa mạnh, quy mô nhỏ, trình độ công nghệ thấp. Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề nông thôn phát triển còn chậm và lúng túng. Sản phẩm du lịch còn đơn điệu, nghèo nàn.

Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất còn yếu và chưa đồng bộ. Hoạt động thương mại, dịch vụ, bưu chính viễn thông, vận tải, tiền tệ... chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển của nền kinh tế. Phát triển kinh tế chưa gắn chặt với bảo vệ tài nguyên, môi trường.

2. Chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ từng ngành, từng lĩnh vực còn chậm.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn gặp không ít khó khăn và còn nhiều mặt

hạn chế, tỷ trọng chăn nuôi tăng chưa mạnh. Chuyển đổi cơ cấu thủy sản trong đánh bắt thủy sản còn chậm. Sản phẩm mới trong công nghiệp còn ít. Tính đa dạng trong các ngành dịch vụ còn kém.

Tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong GDP chưa cao. Các thành phần kinh tế phát triển chưa đều. Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và kinh tế tập thể còn thấp.

Cơ cấu lao động chuyển dịch chưa phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tỷ trọng lao động nông, lâm, ngư nghiệp giảm chưa đáng kể.

3. Kinh tế đối ngoại còn nhiều hạn chế; huy động các nguồn nội lực trong tỉnh chưa mạnh; cân đối thu chi ngân sách chưa thật vững chắc.

Xuất khẩu đạt thấp so với mục tiêu đề ra (đạt 95/110 triệu USD kế hoạch); sản phẩm xuất khẩu qua chế biến chưa nhiều, hàng sơ chế, hàng gia công còn chiếm tỷ trọng cao, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu còn thấp. Hoạt động tuyên truyền quảng bá tiềm năng kinh tế của tỉnh còn yếu; thu hút vốn đầu tư nước ngoài và nguồn viện trợ chưa mạnh. Các nguồn lực trong tỉnh, nhất là nguồn lực trong dân chưa được huy động, khai thác tốt.

Ngân sách chưa có nguồn thu lớn ổn định, quản lý và khai thác một số nguồn thu chưa tốt, tỷ lệ thu ngân sách so với GDP còn thấp; cân đối thu chi còn nhiều khó khăn.

4. Chất lượng, hiệu quả của giáo dục - đào tạo, hoạt động khoa học - công nghệ còn nhiều hạn chế.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho giáo dục - đào tạo vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ. Chất lượng giáo dục - đào tạo chuyển biến chưa mạnh và chưa đều giữa các vùng; đội ngũ giáo viên vẫn còn thiếu, một bộ phận trình độ chuyên môn còn hạn chế. Những vi phạm trong đạo đức học đường, tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan chưa được chấn chỉnh có hiệu quả. Công tác đào tạo nghề chưa được quan tâm đúng mức, chưa huy động tốt mọi thành phần kinh tế, mọi doanh nghiệp cùng tham gia; lao động qua đào tạo còn ít.

Nghiên cứu khoa học - công nghệ chưa gắn chặt với sản xuất kinh doanh, chưa hình thành được thị trường khoa học - công nghệ; ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất còn ít, năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm còn thấp; cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ nghiên cứu còn nghèo nàn. Xã hội hoá giáo dục- đào tạo, khoa học - công nghệ chưa mạnh.

5. Lĩnh vực văn hoá - xã hội tồn tại một số yếu kém đáng quan tâm.

- Đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân một số vùng còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số, vùng căn cứ kháng chiến, vùng bãi ngang ven biển. Thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình có lúc thiếu kiên quyết, chưa đồng bộ nên mức giảm sinh chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Giải quyết việc làm cho người lao động chưa cơ bản, số lao động thiếu việc làm còn khá lớn. Công tác xoá đói giảm nghèo chưa thực sự vững chắc...

- Chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân chưa cao; điều kiện bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số chưa bảo đảm. Một bộ phận cán bộ y tế trình độ chuyên môn còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ chưa tốt; ý thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng dịch, phòng bệnh trong nhân dân còn hạn chế. Công tác quản lý, bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập.

- Hệ thống thiết chế, cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, thể thao còn

thiếu thốn; có nơi quản lý chưa tốt, hiệu quả sử dụng chưa cao. Chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" chưa đều, ở không ít địa phương còn hình thức. Phong trào thể dục thể thao phát triển chưa mạnh và chưa đều. Công tác quản lý Nhà nước về văn hoá còn nhiều bất cập.

6. Quốc phòng, an ninh có mặt còn hạn chế, trật tự xã hội từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp.

Thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân có mặt chưa thật vững chắc. Ý thức cảnh giác trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa thường xuyên. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển chưa đều và chưa sâu. Sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang còn hạn chế. Chất lượng của lực lượng dân quân tự vệ chưa cao.

An ninh chính trị ở cơ sở một số nơi còn tiềm ẩn những nhân tố bất ổn, nếu xử lý không tốt, số xấu dễ lợi dụng. Trật tự an toàn xã hội trên một số mặt chưa tốt, một số tệ nạn xã hội, tội phạm và tai nạn giao thông giảm chưa cơ bản.

7. Đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền các cấp chưa theo kịp yêu cầu phát triển; dân chủ, kỷ cương trong đời sống xã hội chưa được bảo đảm đúng mức.

Hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp có mặt còn hạn chế. Bộ máy chính quyền các cấp và các cơ quan chuyên môn nhìn chung vẫn chưa đủ mạnh, chưa sát dân; hiệu lực và hiệu quả hoạt động chưa cao; công tác quản lý nhà nước trên một số mặt, nhất là về môi trường, đất đai, khoáng sản, xây dựng, trật tự công cộng... còn yếu kém. Cải cách thủ tục hành chính chuyển biến chậm; kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm. Tình trạng quan liêu, nhũng nhiễu, lãng phí, thiếu trách nhiệm, tính thụ động, ỷ lại trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chậm được khắc phục.

Tổ chức bộ máy của các ngành tư pháp còn bất cập; đội ngũ cán bộ còn thiếu về số lượng, một bộ phận yếu về trình độ và năng lực nghiệp vụ, trách nhiệm và phẩm chất đạo đức lối sống. Chất lượng công tác tư pháp còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật chưa được chú trọng đúng mức, trình độ hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận không ít công dân chưa cao; từng nơi,

từng lúc dân chủ chưa thật sự được phát huy, song lại xuất hiện tình trạng coi thường kỷ cương, pháp luật.

8. Việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể còn mang tính hành chính, chưa đáp ứng tốt yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới, chưa phù hợp với từng loại đối tượng quần chúng; chưa thực sát với cơ sở, chưa nắm chắc dân. Thực hiện chức năng tham gia xây dựng Đảng, giám sát hoạt động của chính quyền, thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở vẫn còn lúng túng. Công tác xây dựng và phát triển thực lực cốt cán chính trị vẫn còn là khâu yếu; chất lượng các tổ chức cơ sở và chất lượng đoàn viên, hội viên nhìn chung còn thấp. Phong trào quần chúng phát triển chưa đều khắp, chưa đi vào chiều sâu.

9. Công tác xây dựng Đảng còn một số mặt yếu kém, năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng còn thấp, chưa đủ sức giải quyết tốt những vấn đề phức tạp nảy sinh.

Công tác chính trị tư tưởng chậm đổi mới về nội dung và hình thức, tính chiến đấu và hiệu quả chưa

cao. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống chưa thường xuyên, thiếu chiều sâu, chưa phù hợp với từng đối tượng; còn không ít chủ trương, chính sách của Đảng chưa được tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân.

Chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng chuyển biến chưa đều; vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở không ít nơi thể hiện chưa rõ, nhất là trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chất lượng sinh hoạt chi bộ còn thấp, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình xây dựng nội bộ không ít nơi còn yếu; một bộ phận đảng viên chưa thường xuyên rèn luyện tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, chưa phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu, tác dụng lãnh đạo hạn chế.

Năng lực trình độ của đội ngũ cán bộ nhìn chung còn yếu, nhất là năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ; một số ít cán bộ ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần chấp hành chưa nghiêm; đội ngũ cán bộ cơ sở còn bất cập; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu; nhận xét, đánh giá cán bộ của các cấp uỷ vẫn là khâu yếu; một số nơi cán bộ chủ chốt vẫn còn hẫng hụt.

Hiệu quả của công tác kiểm tra thực hiện nghị quyết còn hạn chế. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) không ít nơi còn lúng túng, thiếu giải pháp cụ thể phù hợp với đặc điểm từng nơi. Xử lý những vụ việc nổi cộm chưa thật tập trung, chưa kịp thời, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành. Công tác đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân chủ yếu của những khuyết điểm, yếu kém đó là:

- Nhận thức, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước của các cấp, các ngành chưa thật sâu kỹ; năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện yếu, thiếu năng động sáng tạo, trách nhiệm chưa cao.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực, một số ngành còn hạn chế; công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chưa thường xuyên; kỷ luật, kỷ cương trên một số mặt chưa được giữ vững.

- Một bộ phận cán bộ, công chức năng lực, trình độ còn hạn chế; tính tiên phong, gương mẫu, ý thức chấp hành, tinh thần trách nhiệm chưa cao; chưa thật chủ động trong thực thi nhiệm vụ.

- Vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chưa được phát huy đầy đủ; khả năng sáng tạo và các nguồn lực trong nhân dân chưa được khai thác đúng mức.

III - ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM:

5 năm qua, tuy phải đương đầu với không ít khó khăn, thách thức, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X *đạt được những thành tựu quan trọng.*

Nền kinh tế phát triển khá toàn diện và đi dần vào ổn định; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; tiềm năng, lợi thế và các nguồn lực xã hội được khai thác, huy động tốt hơn. Cơ sở vật chất - kỹ thuật, hệ thống kết cấu hạ tầng được tiếp tục đầu tư phát triển; bộ mặt đô thị và nông thôn, kể cả vùng sâu, vùng cao đều khởi sắc. Hoạt động văn hoá, giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân có chuyển biến tiến bộ. Các chính sách xã hội được tổ chức thực hiện tốt, kinh tế - xã hội các vùng nông nghiệp nông thôn, miền núi, vùng kinh tế động lực, vùng kinh tế biển và đảo Phú Quý, đều có bước phát triển đáng kể; đặc biệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đầu tư phát triển toàn diện và căn bản hơn, tình hình các mặt

chuyển biến khá rõ. Đời sống của các tầng lớp nhân dân được cải thiện. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được củng cố và nâng dần hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đoàn kết nội bộ được giữ vững, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường; phong trào hành động cách mạng của quần chúng tiếp tục phát triển; dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy, tạo không khí cởi mở, đồng thuận ngày càng nhiều trong xã hội... *Tất cả những thành tựu quan trọng đạt được trong những năm qua đã tạo ra những tiền đề quan trọng để Tỉnh ta tiếp tục phát triển nhanh hơn trong những năm đến.*

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn ***một số yếu kém tồn tại đáng chú ý nhất là:***

Tỉnh ta vẫn còn trong tình trạng kém phát triển, kinh tế tăng trưởng có mặt chưa vững chắc, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chất lượng, hiệu quả tăng trưởng thấp, sức cạnh tranh kém, khả năng hội nhập yếu. Trình độ phát triển giữa các vùng còn chênh lệch lớn, một số vùng còn nhiều khó khăn, nhất là vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển; vùng kinh tế động lực chưa phát huy tốt vai trò hỗ trợ, lôi cuốn các vùng

khác cùng phát triển. Một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết căn bản. Chất lượng nguồn nhân lực thấp. Trật tự xã hội có nơi có lúc còn diễn biến phức tạp. Kỷ cương phép nước trên một số mặt chưa được giữ nghiêm. Hệ thống chính trị cơ sở nhìn chung chưa đủ mạnh, bộc lộ nhiều bất cập trước yêu cầu đổi mới... *Những yếu kém trên đã làm hạn chế không ít đến tốc độ và chất lượng tăng trưởng các mặt của tỉnh.*

Từ thực tiễn quá trình chỉ đạo, điều hành, có thể rút ra một số kinh nghiệm:

1- Phải quán triệt sâu kỹ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời nắm chắc đặc điểm tình hình, đặc biệt là nắm chắc tiềm năng, lợi thế của địa phương, từ đó có sự vận dụng, cụ thể hoá một cách sát hợp, sáng tạo để tổ chức thực hiện; không rập khuôn máy móc, không sao chép chung chung.

2- Lãnh đạo thực hiện nghị quyết phải toàn diện, đồng thời phải tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, không dàn đều. Trong chỉ đạo phải sâu sát, cụ thể và quyết liệt; xác định rõ trách nhiệm từng cấp, từng ngành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện; giữ nghiêm kỷ cương, trước hết trong nội bộ.

3- Hết sức coi trọng công tác cán bộ trên tất cả các khâu, bố trí cán bộ đúng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị, kiên quyết và kịp thời thay thế những cán bộ năng lực, phẩm chất kém, uy tín giảm sút.

4- Phát huy tối đa các nguồn nội lực, nêu cao ý thức tự lực, tự cường, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh có được để phát triển, đồng thời biết tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để hỗ trợ phát huy nội lực tốt hơn.

5- Đặc biệt, phải coi trọng xây dựng và giữ vững khối đoàn kết nhất trí nội bộ trên cơ sở chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc, các quy định của Đảng và Nhà nước làm cơ sở tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo không khí đồng thuận ngày càng nhiều, càng rộng trong xã hội.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN 5 NĂM (2006 - 2010)

Cùng với cả nước, 5 năm tới (2006 - 2010) là giai đoạn tỉnh ta phải tập trung đẩy mạnh công nghiệp hoá- hiện đại hoá nền kinh tế. Trong quá

trình này, cần thấy hết khó khăn, thách thức lớn, *đáng chú ý nhất là:* Tỉnh ta đang trong tình trạng của một tỉnh kém phát triển, sức cạnh tranh yếu, đặc biệt là tỉnh nằm trong vùng hạn hán khắc nghiệt. Tuy nhiên, tỉnh ta lại có vị trí khá thuận lợi, tiếp giáp với các vùng Nam Tây nguyên, Nam Trung bộ và gắn liền với khu vực kinh tế động lực Đông Nam bộ, có điều kiện tham gia vào sự phân công, sự phát triển của các vùng; đang xuất hiện những triển vọng mới từ tiềm năng dầu khí; Bộ Chính trị đã có Nghị quyết 39 về phát triển kinh tế - xã hội khu vực duyên hải miền Trung cùng với những thành tựu và kinh nghiệm có được... *Đó là những nhân tố thuận lợi rất cơ bản.*

Tình hình đó đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh phải tiếp tục phấn đấu không ngừng, ra sức khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi để phát triển nhanh và vững chắc hơn trong những năm đến.

I - MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

Tiếp tục đổi mới toàn diện, phát huy tối đa nội lực, kết hợp tốt với huy động nguồn lực bên ngoài, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh phát triển các ngành, các lĩnh vực

nằm tạo bước chuyển biến rõ rệt cả về tốc độ và chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; *phấn đấu đưa tỉnh ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển; đến năm 2010 thu nhập bình quân đầu người đạt mức bình quân chung của cả nước, tạo thế phát triển nhanh và vững chắc hơn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.*

II - NHIỆM VỤ CHUNG:

- Phát huy tiềm năng và lợi thế của tỉnh, tích cực huy động mọi nguồn lực để phục vụ cho phát triển kinh tế với tốc độ nhanh và bền vững theo cơ cấu "*Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp*".

- Gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội; tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị; tập trung đẩy mạnh giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng và phát triển đời sống văn hoá, bảo vệ và chăm sóc tốt sức khỏe, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; tăng cường củng cố và xây dựng hệ thống chính quyền các cấp; phát huy vai trò của Mặt trận và các

đoàn thể, phát huy đúng mức dân chủ xã hội chủ nghĩa đi đôi với giữ vững kỷ cương phép nước; hết sức chú trọng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí tạo sự đồng thuận ngày càng cao trong xã hội.

III - CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN:

- Tổng sản phẩm nội tỉnh tăng bình quân hàng năm 14 - 14,5%. Trong đó: Nông - lâm - ngư nghiệp tăng 6,5 - 7%; Công nghiệp - Xây dựng tăng 19,5 - 20%; Dịch vụ tăng 15,5 - 16%. GDP bình quân đầu người đạt trên 1.000 USD . Đến năm 2010 tỷ trọng khối ngành Công nghiệp - Xây dựng chiếm 39,5 - 40%; Dịch vụ 39 - 40% và Nông, ngư, lâm nghiệp 20 - 21% trong GDP. Tỷ lệ thu ngân sách (chưa tính các khoản thuế thu trực tiếp từ dầu khí) so với GDP đạt 16%. Chi ngân sách tập trung cho đầu tư XDCB hàng năm chiếm 35% tổng chi ngân sách. Thu hút vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 54 - 56% GDP. Đến năm 2010, kim ngạch xuất khẩu đạt 235 triệu USD.

- Đến năm 2007 đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục THCS, năm 2008 đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Giải quyết việc làm bình quân mỗi năm 21.000 người. Năm 2010 lao động qua đào tạo 30%; cơ cấu lao động nông, lâm, ngư nghiệp còn 62%; tỷ lệ phát triển dân

số tự nhiên còn 1,14%; 100 % xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn dưới 15%; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới còn 5%; 90% hộ nông thôn được sử dụng nước sạch.

- Năm 2010, có ít nhất 50% xã, phường vững mạnh toàn diện; có 80-85% xã, phường và cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ chiếm từ 1,8% đến 2% dân số.

- Đến năm 2010 có 70% tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh; trung bình mỗi năm phát triển 1.000 đảng viên; 75 - 80% tổ chức Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh.

IV - ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, CÁC LĨNH VỰC, CÁC VÙNG:

1. Đẩy mạnh phát triển toàn diện, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành kinh tế:

a) Tạo chuyển biến về chất trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học,

đẩy mạnh chế biến; nâng dần hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập trên 1 đơn vị diện tích gấp 1,5 lần hiện nay. Ổn định diện tích sản xuất lúa trên ruộng 2 - 3 vụ khoảng 44.000 ha, sản lượng lương thực đạt 500.000 tấn. Chuyển toàn bộ diện tích canh tác còn lại sang trồng các loại cây có lợi thế, tập trung trước hết vào một số cây chủ lực. Phấn đấu đến năm 2010: bông vải đạt 25.000 ha, thanh long 10.000 ha, điều 30.500 ha, cao su 20.000 ha. Phát triển vùng rau xanh sạch, hoa, cây cảnh ven đô thị Phan Thiết. Khuyến khích chăn nuôi gia súc theo hướng công nghiệp, nuôi bò thịt chất lượng cao, phát triển mạnh chăn nuôi heo, dê, cừu gắn với đẩy mạnh phát triển ngành nghề, dịch vụ, thu hút và giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ. Đẩy mạnh phong trào trồng rừng, phấn đấu nâng độ che phủ từ 48% lên 52%; sắp xếp tổ chức lại mạng lưới cung ứng, chế biến gỗ. Tiếp tục giao khoán quản lý và bảo vệ rừng cho hộ gia đình, phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của các đơn vị quản lý rừng, tăng cường các biện pháp phòng chống cháy rừng. Phấn đấu giá trị sản xuất của ngành Nông, Lâm nghiệp tăng bình quân hàng năm 8 - 8,5%.

Tập trung đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi; xây dựng và phát huy các công trình thủy lợi nhỏ,

kiên cố hoá hệ thống kênh mương; kết nối, liên thông các hồ đập nhằm điều hòa, bổ sung nguồn nước cho các vùng; sớm khởi công và hoàn thành hồ Sông Móng, hệ thống cấp nước Khu Lê, hồ Sông Đĩnh 3, hệ thống tưới Phan Rí - Phan Thiết. Tích cực kiến nghị Trung ương sớm đầu tư đập dâng Tà Pao. Đầu tư nâng cấp, phát triển hệ thống giao thông, điện, nước sạch và các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu gắn với qui hoạch sắp xếp dân cư vùng nông thôn.

Tiếp tục phát huy và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển toàn diện dân sinh, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo tinh thần Nghị quyết 04 của Tỉnh uỷ (khoá X). Chú ý làm tốt công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hướng dẫn đồng bào sản xuất có hiệu quả; tăng cường quản lý, bảo vệ, phát huy các công trình và thành quả đạt được trong mấy năm qua. Mở rộng đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các thôn xen ghép.

b) Phát triển kinh tế thuỷ sản toàn diện theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm gắn với công nghiệp chế biến và xuất khẩu:

Tập trung đầu tư hoàn thiện các cảng cá Phan Thiết, Phan Rí, La Gi, các khu neo đậu tàu thuyền

Phú Hải, Liên Hương, Ba Đàng, Mũi Né, Chí Công, nạo vét mở rộng cửa sông Cô Kiều, nạo vét chỉnh trị phần hạ lưu sông Cà Ty; các khu quy hoạch đóng sửa tàu thuyền và dịch vụ tiêu thụ sản phẩm khai thác, kết cấu hạ tầng nuôi trồng thủy sản. Tích cực chuyển đổi cơ cấu thuyền nghề, tập trung vào các nghề khai thác các loài thủy đặc sản có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ, sử dụng rộng rãi các trang thiết bị hiện đại gắn với dịch vụ hậu cần, bảo đảm hiệu quả kinh tế; hạn chế phát triển thuyền công suất nhỏ, tổ chức lại hoạt động khai thác gần bờ gắn với công tác bảo vệ nguồn lợi hải sản. Qui hoạch và phát triển nuôi thủy sản trên biển, tập trung ở Phú Quý, đẩy mạnh sản xuất tôm giống và nuôi trồng thủy sản nước ngọt, phát triển nuôi tôm thịt theo hướng thâm canh, công nghiệp. Quản lý tốt nguồn nguyên liệu thủy sản để phục vụ chế biến, nhất là chế biến xuất khẩu; đẩy mạnh liên kết giữa cơ sở chế biến với cơ sở nuôi trồng, với ngư dân đánh bắt. Phấn đấu giá trị sản xuất thủy sản tăng bình quân hàng năm từ 9 - 10%, bình quân mỗi năm khai thác 150.000 tấn; năm 2010 sản lượng nuôi trồng thủy sản các loại 20.000 tấn; sản xuất tôm giống gấp 2 lần so với năm 2005. Kim ngạch xuất khẩu đạt 95 triệu USD.

c) Tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trước hết là công nghiệp chế biến, đa dạng hoá ngành nghề với nhiều quy mô phù hợp; phát triển nhanh các KCN lớn, tạo tiền đề chuyển dịch mạnh cơ cấu nền kinh tế theo hướng tiến bộ:

Có chính sách thu hút các thành phần kinh tế cả trong và ngoài nước đầu tư phát triển công nghiệp, tập trung vào công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản phục vụ xuất khẩu; công nghiệp khai khoáng; công nghiệp dầu khí, dịch vụ dầu khí và phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ; đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng, nước khoáng, sản xuất bột giấy, thủy tinh...

Hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật và thu hút các dự án chế biến hải sản vào Khu chế biến hải sản Nam cảng cá Phan Thiết, khu Phú Hải và các khu chế biến thủy sản ở LaGi, Tuy Phong. Tiếp tục thu hút, lắp đầy khu công nghiệp Phan Thiết; thúc đẩy hoàn thành đầu tư hạ tầng và thu hút dự án vào khu công nghiệp Hàm Kiệm; khởi công và triển khai khu công nghiệp Sơn Mỹ, chuẩn bị các điều kiện hình thành khu công nghiệp Tân Đức, đón đầu sự phân công phát triển công nghiệp của vùng kinh tế Đông Nam bộ.

Phát triển mạnh các cụm CN-TTCN, làng nghề truyền thống, sản xuất những mặt hàng đặc trưng phục vụ du lịch, tạo thêm việc làm cho lao động tại chỗ. Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 19,5 - 20%.

d) Phát triển mạnh thương mại, dịch vụ, du lịch:

- Mở rộng thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hoá giữa các vùng trong tỉnh và cả nước. Đầu tư phát triển các Trung tâm thương mại, siêu thị ở khu vực đô thị, sắp xếp lại các chợ nông, thuỷ sản; phát triển mạng lưới chợ nông thôn; khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh thương mại ở các vùng sâu, vùng miền núi, nông thôn.

- Bằng các giải pháp tích cực, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch với nhiều loại hình, đáp ứng nhu cầu ngày càng phong phú, đa dạng của du khách. Tập trung phát triển nhanh ở những nơi có điều kiện để tạo sự bứt phá trong ngành du lịch. Ưu tiên thu hút các dự án có quy mô lớn. Phát triển mạnh các tuyến du lịch ven biển đã được hình thành, kết nối phát triển đến các vùng lân cận để tạo tuyến du lịch giữa tỉnh ta với tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu, Lâm Đồng và các tỉnh Tây Nguyên. Khuyến khích đẩy mạnh đầu tư, khai thác các loại hình di tích văn hoá - lịch sử, vui chơi, giải trí, chữa bệnh, du lịch sinh thái để tăng sức hấp dẫn, kéo dài thời gian lưu trú của du khách. Phần đầu tỷ trọng của ngành du lịch năm 2010 chiếm 10% GDP của tỉnh.

Tổ chức tốt các hoạt động thông tin, quảng bá du lịch. Tập trung đầu tư nâng cấp, tôn tạo cảnh quan; đặc biệt coi trọng công tác bảo vệ môi trường, quản lý tốt chất lượng, giá cả sản phẩm, dịch vụ để du lịch phát triển một cách bền vững; hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ các khu du lịch trọng điểm của tỉnh; đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; giải quyết các vướng mắc, tạo điều kiện thúc đẩy triển khai nhanh các dự án đầu tư du lịch. Phát triển du lịch đi đôi phát triển các ngành nghề phục vụ như: thực phẩm sạch, chất lượng cao; hàng thủ công mỹ nghệ. Phát triển nhanh các dịch vụ: bưu chính viễn thông, tiền tệ, tín dụng, bảo hiểm, tư vấn, vận tải... phục vụ du lịch, phát triển kinh tế và đời sống nhân dân địa phương. Phần đầu đến năm 2010 thu hút trên 3 triệu lượt khách du lịch, trong đó trên 10% là khách quốc tế.

e) Đẩy mạnh kinh tế đối ngoại, tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu:

- Thông qua nhiều hình thức thích hợp, đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá tiềm năng kinh tế của tỉnh, các dự án kêu gọi đầu tư; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư để thu hút nhiều nguồn vốn từ bên ngoài đầu tư phát triển kinh tế và các lĩnh vực xã hội. Tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan Trung ương trong việc thu hút vốn ODA, khai thác các nguồn vốn viện trợ phi chính phủ (NGOs); giải ngân nhanh và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn viện trợ.

- Ra sức đẩy mạnh xuất khẩu; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh các loại sản phẩm hiện có; tập trung xây dựng những sản phẩm, thương hiệu chủ lực đủ sức cạnh tranh, tạo ra nhiều sản phẩm xuất khẩu mới từ nguồn nguyên liệu tại địa phương; mở rộng thị phần ở các thị trường truyền thống, tiếp cận và phát triển nhiều thị trường mới. Phấn đấu tăng kim ngạch xuất khẩu bình quân 20%/năm.

f) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại:

Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng với tầm nhìn dài hạn. Có chính sách đẩy mạnh xã hội hoá nguồn lực gắn với đa dạng hoá các hình thức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

Xác định cụ thể danh mục các công trình quan trọng, chủ yếu để dồn sức chỉ đạo, huy động vốn hoặc có chính sách ưu đãi đầu tư. Ưu tiên trước hết cho các công trình thuỷ lợi, giao thông (cả đường bộ, đường thuỷ, đường sắt, đường hàng không), điện, cấp thoát nước, bưu chính - viễn thông, các dự án xử lý chất thải; hạ tầng các khu công nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư hạ tầng đảo Phú Quý; xây dựng cảng nước sâu tại Mũi Né; khôi phục sân bay Phan Thiết. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các công trình dịch vụ, phúc lợi công cộng như: bệnh viện, trường học, cơ sở đào tạo nghề, các thiết chế văn hoá, TDTT, v.v... Phấn đấu trong 5 năm huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển 41.000 tỷ đồng; trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước chiếm khoảng 20%, vốn các nhà đầu tư trong nước và dân cư khoảng 70 - 72%, vốn đầu tư nước ngoài chiếm 8 - 10%.

g) Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế:

Có chính sách và tạo mọi điều kiện thuận lợi kêu gọi các thành phần kinh tế cả trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển trên tất cả các ngành, các lĩnh vực mà pháp luật không cấm; tập trung trước

hết vào khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, khuyến khích đầu tư vào các vùng khó khăn, tham gia xã hội hoá các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá, thể dục thể thao... Tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước và kinh tế tập thể, chú trọng kinh tế hợp tác xã. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân; tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh hỗn hợp nhiều hình thức sở hữu. Công khai hoá quy hoạch, cơ chế, chính sách, danh mục các công trình, các dự án kêu gọi đầu tư, ưu đãi đầu tư... để các thành phần kinh tế lựa chọn và quyết định đầu tư. Bảo đảm mọi thành phần kinh tế đều được bình đẳng trước pháp luật.

h) Làm tốt công tác tài chính, tiền tệ, tín dụng:

- Quản lý và khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu; tăng thu gắn với bồi dưỡng nguồn thu, tạo nguồn thu mới, đồng thời đảm bảo sản xuất kinh doanh phát triển. Bảo đảm cân đối thu chi ngân sách ngày càng vững chắc, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Chưa tính các khoản thuế thu trực tiếp từ dầu khí, phấn đấu tốc độ tăng thu ngân sách bình quân

hàng năm 23%. Đến năm 2010, tỉnh ta cân đối được thu chi ngân sách. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí trong chi tiêu ngân sách, bảo đảm chi cho xây dựng cơ bản, các vấn đề xã hội và các nhiệm vụ trọng tâm..

- Tập trung huy động các nguồn vốn để bảo đảm cho vay phát triển sản xuất kinh doanh; tăng tỷ lệ cho vay trung, dài hạn; ưu tiên cho vay phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn.

2. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ:

Tiếp tục phát triển quy mô đi đôi với không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; rút ngắn sự chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa các vùng. Hết sức chú trọng giáo dục về truyền thống, lý tưởng cách mạng, đạo đức cho học sinh. Đẩy mạnh xã hội hoá sự nghiệp giáo dục - đào tạo ở tất cả các cấp học, bậc học và đào tạo nghề, làm tốt công tác phân luồng, chuyển mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở, hình thành nhiều con đường, nhiều cơ hội khác nhau cho người học; tiếp tục xây dựng và tổ chức hoạt động có hiệu quả các Trung tâm học tập cộng đồng, từng bước xây dựng xã hội học tập. Đẩy mạnh kiên cố hoá trường học, đầu tư cơ

sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học; có chính sách hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi, khuyến khích học sinh xuất sắc. Tích cực đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đến năm 2010 có 100 % giáo viên các cấp học, bậc học đạt chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng đủ giáo viên các cấp, các vùng; chú ý đào tạo giáo viên người dân tộc thiểu số.

- Tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành, các lĩnh vực. Củng cố và phát triển các Trường chuyên nghiệp, các Trường, Trung tâm Dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên của tỉnh, của huyện trên cơ sở đẩy mạnh xã hội hoá các nguồn lực đầu tư. Nâng cấp trường Trung học Y tế thành Trường Cao đẳng Y tế, Trường Trung học kinh tế - kỹ thuật Tôn Đức Thắng thành Trường Cao đẳng kinh tế - kỹ thuật, Trường Cao đẳng sư phạm thành Trường Đại học đa ngành. Tiếp tục đẩy mạnh liên kết với các trường Đại học để mở các khoá đào tạo đại học một số ngành tại tỉnh. Mở rộng quy mô, đa dạng hoá các loại hình đào tạo nghề, có chính sách khuyến khích đẩy mạnh đào tạo nghề tại cơ sở sản xuất, kinh doanh. Phấn đấu đào tạo bình quân hàng năm từ 15.000 - 16.000 lao động.

công
phát
chín
- cô
ứng
trong
và ứ
nghĩ
bảo
khai
quản
thôn,
hội.
trong
Có c
khoa
trọng
khoa

tế, n
quả

phần

toàn tỉnh. Làm tốt c
thiệu việc làm; sử d
giải quyết việc làm,
phát triển ngành ngh
kinh tế để tạo thêm
nhanh cơ cấu lao đợ
của tỉnh. Có chính
động nông thôn tìm
trong quá trình đô t
đầu đến năm 2010, 4%, tỷ lệ sử dụng th
trên 80%.

- Tiếp tục làm
Đẩy mạnh phong trậ
khích làm giàu hợp
tư, hỗ trợ phát triển h
nghèo. Coi trọng nâ
thông qua các chính
vốn, chuyển giao t
hướng dẫn kỹ thuật s
căn bản, đặc biệt qu
thiếu số, vùng căn
vùng bãi ngang ven l
mạng; phát triển mại
người nghèo.

ông tác thông tin, dịch vụ giới
hệ thống hiệu quả Quốc gia về
đẩy mạnh xuất khẩu lao động;
tăng thu hút nhiều dự án phát triển
việc làm gắn với chuyển dịch
kinh tế phù hợp với cơ cấu kinh tế
chính sách hỗ trợ cho nông dân, lao
động viên làm, đảm bảo cuộc sống
tốt đẹp, công nghiệp hoá. Phần
giảm tỷ lệ thất nghiệp còn dưới
mức đời gian lao động nông thôn đạt

tốt công tác đền ơn đáp nghĩa.
tiếp tục xoá đói giảm nghèo, khuyến
thúc pháp. Có chính sách ưu đãi đầu
tư và tăng, ngành nghề... ở các vùng
kinh tế cao trình độ dân trí, đồng thời
chính sách hỗ trợ về tư liệu sản xuất,
đến bộ khoa học - công nghệ,
sản xuất để xoá nghèo một cách
toàn tâm vùng đồng bào dân tộc
cứ kháng chiến cũ, vùng sâu,
biển, đối tượng có công với cách
mạng lưới an sinh xã hội để trợ giúp

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân. Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế, nhất là tuyến cơ sở đi đôi với đẩy mạnh xã hội hoá sự nghiệp y tế, bảo đảm cho mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế với chất lượng ngày càng cao; thực hiện tốt chính sách y tế cho người nghèo, các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, chăm sóc tốt sức khoẻ bà mẹ, trẻ em; tạo điều kiện thuận lợi để những người có thu nhập cao được lựa chọn và tiếp cận những dịch vụ y tế theo yêu cầu. Hết sức coi trọng y tế dự phòng. Đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thầy thuốc cả về trình độ chuyên môn và y đức; phấn đấu năm 2008, 100% số trạm y tế có bác sỹ, y sĩ sản nhi.

- Hoạt động văn hoá phải nhằm xây dựng môi trường xã hội văn minh, lối sống lành mạnh, hướng mọi người tới chân, thiện, mỹ. Đẩy mạnh xã hội hoá và chuyển mạnh các hoạt động văn hoá về cơ sở, chú ý đúng mức vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng thanh thiếu nhi. Phát triển mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng. Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin, tuyên

truyền. Kết hợp sự hỗ trợ của Nhà nước với huy động sức dân đầu tư các thiết chế văn hoá, đẩy mạnh xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động nhà văn hoá, hệ thống truyền thanh ở các xã, phường, thị trấn. Mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Đến năm 2010, có 90% số hộ đạt chuẩn gia đình văn hoá, trên 65% số thôn, khu phố đạt tiêu chuẩn thôn, khu phố văn hoá. Có chính sách khuyến khích phát huy khả năng sáng tạo văn hoá, nghệ thuật của các tầng lớp nhân dân. Có kế hoạch tôn tạo, trùng tu, chống xuống cấp các di tích lịch sử - văn hoá đi đôi với sưu tầm, khai thác, phát huy giá trị văn hoá của các dân tộc ở địa phương. Làm tốt công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hoá.

4. Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên; bảo vệ môi trường bền vững:

- Nắm chắc các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ đo đạc, thu hồi, giao, thuê đất, chuyển quyền, chuyển mục đích sử dụng đất. Làm tốt công tác khảo sát, thăm dò để đánh giá rõ trữ lượng khoáng sản và có kế hoạch khai thác, sử dụng hợp lý, trước mắt tập trung thăm dò sa khoáng, gắn khai thác với chế biến. Tiếp tục

chú ý xây dựng lực lượng dự bị động viên; phát triển, củng cố lực lượng dân quân tự vệ và công an xã bảo đảm số lượng, chất lượng và độ tin cậy, trọng tâm là nâng cao chất lượng chính trị, lòng trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân; luôn nêu cao ý thức cảnh giác cách mạng, không ngừng rèn luyện ý chí chiến đấu, phẩm chất đạo đức lối sống, đủ sức làm nòng cốt trong nhiệm vụ giữ vững an ninh quốc phòng ở địa phương. Phấn đấu đến năm 2010, đảng viên trong lực lượng dự bị động viên chiếm trên 5,5%, trong lực lượng dân quân tự vệ chiếm trên 10%.

7. Xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền các cấp, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy Nhà nước:

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp, trọng tâm là cải tiến nội dung, nâng cao chất lượng các kỳ họp, các cuộc tiếp xúc cử tri. Đẩy mạnh và không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND. Chú trọng làm tốt công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND.

Tiếp tục củng cố bộ máy, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của UBND trên tất cả các mặt, tập trung trước hết vào lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường, xây dựng, trật tự công cộng...; phát huy đúng mức vai trò tham mưu của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp. Cụ thể hoá kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết của Đảng; tổ chức, chỉ đạo, điều hành vừa bảo đảm toàn diện, vừa tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở các ngành, các cấp; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" trong tất cả các cơ quan hành chính Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở đi đôi với phân cấp, tăng thẩm quyền gắn xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố, đề cao đúng mức trách nhiệm của người đứng đầu. Giáo dục tinh thần trách nhiệm, chấn chỉnh thái độ tác phong, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp theo tinh thần Nghị

quyết 08 của Bộ Chính trị (khoá IX). Tăng cường giáo dục, tuyên truyền và phổ biến, tư vấn pháp luật trong nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm phát huy đúng mức dân chủ trong xã hội trên tất cả mọi lĩnh vực đi đôi với giữ nghiêm kỷ cương, phép nước.

8. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tích cực đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể:

Bằng các biện pháp tích cực nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động các tầng lớp nhân dân xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng ý thức cộng đồng trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, tạo sự đồng thuận ngày càng rộng trong xã hội; phát động sâu rộng phong trào thi đua yêu nước, động viên toàn dân phát huy tối đa mọi nguồn lực để góp phần xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, thực hiện thắng lợi nghị quyết do Đại hội đề ra. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể phải là chỗ dựa vững chắc để quần chúng nhân dân phát huy dân chủ, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng.

Ra sức xây dựng, củng cố tổ chức Mặt trận, đoàn thể các cấp ngày càng vững mạnh, tập hợp ngày càng đông các đối tượng quần chúng vào tổ chức, vào phong trào thông qua những loại hình, phương thức phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng vùng, từng đối tượng. Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động theo hướng đa dạng, thiết thực, coi trọng hiệu quả; bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương, bám sát nhân dân, sát địa bàn, nhất là những địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nắm chắc tình hình từng nơi, tình hình đoàn viên, hội viên và quần chúng; đặc biệt coi trọng xây dựng thực lực cốt cán trên từng địa bàn. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện khác, tạo điều kiện cho Mặt trận và các đoàn thể nâng cao hiệu quả hoạt động. Phối hợp tốt giữa chính quyền với Mặt trận và các đoàn thể, đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

9. Đẩy mạnh xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy và tổ chức Đảng các cấp:

- *Làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đặc biệt coi trọng giáo dục chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng*

Hồ Chí Minh, lý tưởng và truyền thống cách mạng, xây dựng bản lĩnh chính trị, kiên định sự lãnh đạo của Đảng và con đường xã hội chủ nghĩa, giữ vững khối đoàn kết thống nhất ý chí và hành động, nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch; động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nêu cao ý chí cách mạng tiến công, phát huy tính năng động, sáng tạo, nỗ lực thi đua thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách của Đảng. Nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp công tác tư tưởng theo hướng sát thực tế, sát cơ sở, sát từng đối tượng quần chúng; thường xuyên theo dõi, nắm chắc diễn biến tư tưởng ở từng địa bàn, từng đối tượng, kịp thời phát hiện và xử lý những vấn đề phát sinh, đấu tranh mạnh mẽ và kịp thời với những biểu hiện lệch lạc, sai trái về quan điểm, tư tưởng, làm tốt vai trò định hướng dư luận xã hội. Coi trọng tổng kết thực tiễn, kịp thời phát huy, khích lệ những điển hình tiên tiến.

- *Đổi mới, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị:* Tiếp tục sắp xếp, củng cố tổ chức bộ máy gắn với kiện toàn đội ngũ cán bộ các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn

thể theo hướng tinh gọn, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả, đặc biệt lưu ý cấp xã, phường, thị trấn. Các cấp uỷ rà soát, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt quy chế làm việc, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương nội bộ. Cấp uỷ từng nơi phải vươn lên phát huy tính năng động, sáng tạo trong việc nghiên cứu, vận dụng, cụ thể hoá và lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng.

- Nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Tập trung củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng thật sự trong sạch vững mạnh, đủ sức phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; chú ý đúng mức đến các tổ chức Đảng ở địa bàn dân cư, nhất là ở vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, những địa bàn trọng yếu, trong các doanh nghiệp, các cơ quan tư pháp. Tiếp tục cụ thể hoá và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở Đảng; tập trung nghiên cứu làm rõ phương thức hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng trong các loại hình doanh nghiệp. Cải tiến nội dung sinh hoạt chi

bộ; không ngừng nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình, đấu tranh không khoan nhượng chống mọi biểu hiện tiêu cực, vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ ngay tại từng tổ chức cơ sở Đảng.

Giáo dục, xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng; nêu cao ý chí chiến đấu, có trí thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực thực tiễn; phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm những điều quy định đảng viên không được làm. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên. Vận động ra khỏi Đảng hoặc xoá tên khỏi danh sách đảng viên đối với những đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, không làm tròn nhiệm vụ đảng viên, đã được tổ chức Đảng giúp đỡ mà không tiến bộ. Trên cơ sở quán triệt tiêu chuẩn, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong thế hệ trẻ, trong công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang; chú trọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo.

Đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên theo hướng

thực sự coi trọng thực chất, tránh chạy theo thành tích. Từng cấp uỷ phải có kế hoạch cụ thể tập trung xây dựng các cơ sở yếu kém.

- *Đặc biệt coi trọng công tác cán bộ*: Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đòi hỏi ngày càng cao. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các nguyên tắc của công tác cán bộ; trong đó đặc biệt coi trọng việc đánh giá, quy hoạch và đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ các mặt cho đội ngũ cán bộ; đẩy mạnh đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ cơ sở; làm tốt công tác luân chuyển cán bộ. Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo và đãi ngộ xứng đáng những người có đức, có tài trên các lĩnh vực. Kiên quyết thay thế những cán bộ năng lực yếu, uy tín giảm sút; xử lý nghiêm những cán bộ kém phẩm chất, hư hỏng, có khuyết điểm nghiêm trọng.

- *Tăng cường công tác kiểm tra*: Từng cấp uỷ phải chủ động có kế hoạch định kỳ kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tổ chức Đảng và đảng viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, chú trọng chỉ đạo, theo dõi việc

xử lý, khắc phục những yếu kém sau kiểm tra, bảo đảm hiệu quả công tác kiểm tra. Xử lý nghiêm minh, kịp thời mọi trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng.

- *Đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2):* Tập trung trước hết vào mục tiêu đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chống tệ quan liêu, tham nhũng, thiếu trách nhiệm trong đội ngũ đảng viên, cán bộ công chức. Từng nơi phải có kế hoạch giải quyết dứt điểm các vụ việc nổi cộm, bức xúc tồn đọng và mới phát sinh. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy đúng mức trách nhiệm của từng tổ chức cơ sở Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị; phát động sâu rộng các tầng lớp quần chúng nhân dân, coi trọng vai trò của báo chí, công luận trong việc tham gia thực hiện và giám sát cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

X V - CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP

1- Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành các chính sách mới phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm tính linh hoạt, thông thoáng. Chú trọng trước hết vào chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đầu tư vào các khu công

nghiệp, các vùng nghèo, vùng còn nhiều khó khăn; xây dựng kết cấu hạ tầng và dịch vụ công cộng; đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, y tế, khoa học- công nghệ, các hoạt động văn hoá xã hội.

2- Tiếp tục rà soát, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; nhất là quy hoạch tổng thể, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch 3 loại rừng, quy hoạch kết cấu hạ tầng, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị để làm cơ sở cho đầu tư, tránh tình trạng chồng chéo, gây lãng phí, bảo đảm sự phát triển bền vững. Tiếp tục rà soát, bổ sung các quy hoạch phát triển lĩnh vực và sản phẩm lợi thế của tỉnh. Chú ý đẩy mạnh công tác quy hoạch chi tiết. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch. Quản lý và tổ chức thực hiện tốt quy hoạch, tránh tình trạng quy hoạch treo.

3- Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, dạy nghề, khuyến khích các thành phần kinh tế, kể cả các tổ chức và người nước ngoài tham gia đào tạo. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, đội ngũ các nhà quản lý giỏi, chuyên gia khoa học đầu ngành. Thường xuyên có kế hoạch khảo sát, phát

hiện tài năng trong học sinh, sinh viên xuất sắc để có chính sách hỗ trợ học tập, tạo điều kiện phát huy năng lực trước mắt và phát triển năng lực lâu dài đồng thời với chính sách thu hút về làm việc tại tỉnh. Có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ (kể cả trong nước và nước ngoài) đối với lực lượng cán bộ trẻ có năng lực, đạo đức phẩm chất tốt. Có chính sách ưu đãi học nghề cho người nghèo, các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

4- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực, bố trí cơ cấu đầu tư hợp lý, hướng vào các mục tiêu phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Có chính sách thu hút các nguồn vốn cả trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển các ngành và các lĩnh vực, chú trọng khai thác đúng mức nguồn lực trong dân. Đa dạng hoá các hình thức đầu tư. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, triệt để chống lãng phí, chống thất thoát. Ngân sách Nhà nước chủ yếu đầu tư vào những công trình, kết cấu hạ tầng có tính chất cốt lõi; doanh nghiệp đầu tư vào những công trình phục vụ sự phát triển của doanh nghiệp, đồng thời lựa chọn phương thức đầu tư phù hợp trong các ngành, các lĩnh vực; nguồn vốn trong dân đầu tư phát triển nhằm góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

5- Nâng cao năng lực và phát huy đúng mức trách nhiệm quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Kiên quyết thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật. Đặc biệt phải cải cách mạnh mẽ hơn nữa thủ tục hành chính, giải quyết kịp thời và có hiệu quả mọi vướng mắc nảy sinh trong thực tế; đẩy mạnh chống tệ quan liêu, tham nhũng, góp phần quan trọng tạo môi trường thông thoáng thu hút đầu tư.

6- Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đối với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể theo hướng xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị; đảm bảo vừa tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, vừa phát huy tính năng động, sáng tạo trong công tác quản lý, điều hành của chính quyền; tính chủ động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, tạo sự phối hợp hành động thống nhất, chặt chẽ.

Đổi mới lề lối làm việc và phong cách công tác của các cấp uỷ theo hướng sát cơ sở, sát dân, sát công việc, khắc phục tệ quan liêu, thiếu trách nhiệm. Thực hiện nề nếp làm việc có chương trình, kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm, nói đi đôi với làm. Đổi mới cách ra nghị quyết theo hướng ngắn gọn, cụ thể, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của từng

địa phương, cơ sở. Cải tiến và không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả các hội nghị. Dành nhiều thời gian cho việc chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của cấp uỷ.

7- Không ngừng đẩy mạnh phong trào thi đua trong tất cả các ngành, các cấp, các tổ chức trong hệ thống chính trị nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong từng thời kỳ. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, tôn vinh những gương người tốt, việc tốt, những cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến trên mọi lĩnh vực để kịp thời động viên, cổ vũ phong trào.

* * *

Năm năm tới (2006 - 2010), thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI trong điều kiện vừa có thuận lợi nhưng vẫn còn không ít khó khăn. Phát huy truyền thống cách mạng của địa phương và những thành tựu đã đạt được, toàn thể nhân dân và cán bộ đảng viên trong tỉnh nguyện đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu xây dựng tỉnh nhà phát triển nhanh về mọi mặt, tạo thế đi lên vững chắc, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

**BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
NHIỆM KỲ 2001 - 2005 VÀ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG
XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG,
TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH THEO
NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 6 (LẦN 2)**

*(Do đồng chí Nguyễn Ánh Minh - Ủy viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh uỷ khoá X đọc tại
Đại hội ngày 07 tháng 12 năm 2005)*

* * *

Phần thứ nhất

**KIỂM ĐIỂM BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH,
NHIỆM KỲ 2001 - 2005**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 42 đồng chí, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ 8 đồng chí, bầu

1 Phó Bí thư. Bộ Chính trị chỉ định đồng chí Bí thư Ban Chấp hành. Trong nhiệm kỳ đã có sự bổ sung, đến nay Ban Chấp hành có 46 đồng chí, Ban Thường vụ 13 đồng chí, 2 đồng chí Phó Bí thư.

Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khoá X đa số là những đồng chí mới, thiếu số lượng, cả Phó bí thư cũng mới 1 đồng chí, Uỷ ban Nhân dân tỉnh chưa có Chủ tịch, một số ban, ngành, cấp uỷ trực thuộc thiếu cán bộ chủ chốt. Trong khi đó do ảnh hưởng của việc mất đoàn kết trước đây, nên thời gian đầu sau Đại hội, các đồng chí còn có sự dè dặt, chưa thật sự cởi mở và tin tưởng nhau. Bên cạnh đó, nhiều năm liền nắng hạn xảy ra rất gay gắt, ảnh hưởng lớn đến nhiều mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là đối với việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng bộ.

Nhưng với tinh thần lấy mục tiêu phát triển của tỉnh làm trọng, lấy phương hướng, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X làm hướng phấn đấu, mỗi đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ lấy việc hoàn thành nhiệm vụ được phân công làm thước đo đánh giá và cũng từ tất cả những vấn đề trên mà rèn luyện, xây dựng mối đoàn kết trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Từ đó từng

bước nội bộ gắn bó hơn, chan hòa hơn, từng bước Ban Chấp hành được kiện toàn bổ sung và dần khắc phục khó khăn để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, bên cạnh những ưu điểm, cũng gặp phải những khuyết, nhược điểm, cụ thể:

I - VỀ ƯU ĐIỂM:

1. Việc quán triệt, vận dụng cụ thể hoá Nghị quyết của Trung ương và của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X:

Đầu nhiệm kỳ Tỉnh uỷ đã đề ra chương trình công tác toàn khoá. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã có nhiều cố gắng nghiên cứu quán triệt, nắm vững Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương; nắm vững Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X. Đồng thời đã đi sâu tìm hiểu nắm cụ thể tình hình thực tế địa phương, cơ sở, tình hình các mặt, các lĩnh vực; nắm tiềm năng thế mạnh của địa phương cũng như những khó khăn tồn tại; từ đó đã vận dụng cụ thể hoá Nghị quyết của Trung

ương, Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ tỉnh sát đúng, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trên nhiều lĩnh vực, đã thúc đẩy tình hình các mặt của địa phương phát triển năm sau cao hơn năm trước. Cũng trên cơ sở nắm vững Nghị quyết, nắm tình hình thực tế mà Tỉnh uỷ đã xác định và chỉ đạo thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm cho cả một nhiệm kỳ; đã ra Nghị quyết về xây dựng, phát triển toàn diện dân sinh, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ra Nghị quyết về phát triển du lịch; ra Nghị quyết về đào tạo đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số và huyện đảo Phú Quý .v.v... là đúng đắn, phù hợp, có tác dụng thúc đẩy sự phát triển.

Nhìn chung lại, các Nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết Đại hội X của Tỉnh đều được cụ thể hoá phù hợp và những Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh uỷ là sát đúng, vừa thể hiện sự lãnh đạo toàn diện, vừa quan tâm chỉ đạo có trọng tâm nhằm khai thác phát huy tiềm năng, lợi thế địa phương.

Đến nay, Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã hoàn thành chương trình công tác toàn khoá đề ra, đã thúc đẩy tình hình các mặt của Tỉnh phát triển ngày càng toàn diện và căn bản.

2. Về công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết:

Trong lãnh đạo, Tỉnh uỷ mà tập trung là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã quan tâm và có nhiều cố gắng trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, từ khâu học tập quán triệt, đến xây dựng Chương trình hành động, đến việc chỉ đạo thực hiện ở các ngành, các cấp. Một số Nghị quyết cụ thể đã chọn điểm chỉ đạo, phân công các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ, các đồng chí Tỉnh uỷ chỉ đạo trực tiếp. Trong 6 nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt là nhiệm vụ xây dựng phát triển toàn diện dân sinh, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đã cử từng sở, ngành chỉ đạo giúp triển khai ở từng xã và cử cán bộ tỉnh, huyện xuống trực tiếp cùng với xã thực hiện. Trong quá trình thực hiện, định kỳ tiến hành kiểm tra và sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Hàng năm, Tỉnh uỷ có chương trình kiểm tra từng nội dung Nghị quyết, qua đó có đánh giá và bổ khuyết hoàn thiện.

Quá trình triển khai thực hiện, Tỉnh uỷ luôn coi trọng phát huy vai trò, chức năng và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, có sự phân công cụ thể; công tác kiểm tra, đôn đốc, công tác sơ kết,

tổng kết được quan tâm, những địa bàn trọng điểm được tập trung chỉ đạo. Nhờ vậy, tình hình các mặt của tỉnh nhà đã có những chuyển biến tích cực và khá toàn diện, đạt được những thành tựu quan trọng, tạo không khí đồng thuận, đoàn kết nhất trí, tin tưởng trong nội bộ và các tầng lớp nhân dân.

3. Về thực hiện quy chế làm việc, chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng:

Tỉnh uỷ đã xây dựng quy chế làm việc; quá trình hoạt động đã bám và thực hiện tốt quy chế đã đề ra. Trong công tác và trong sinh hoạt, nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ kiểm điểm, tự phê bình và phê bình được chấp hành nghiêm túc; khối đoàn kết thống nhất trong Ban Chấp hành luôn được giữ vững, phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết của toàn Đảng bộ. Việc ban hành nghị quyết, chương trình hành động của Tỉnh uỷ có bước cải tiến và được chuẩn bị khá chu đáo, vừa đề cao trách nhiệm của cơ quan tham mưu, đồng thời coi trọng phát huy trí tuệ tập thể Ban Chấp hành; những vấn đề có ý kiến khác nhau đều được thảo luận, bàn bạc dân chủ và quyết định theo đa số; tạo được sự thống nhất cao trong Ban Chấp hành.

4. Về phẩm chất đạo đức cách mạng:

Hầu hết các đồng chí trong Ban Chấp hành luôn có ý thức rèn luyện, giữ vững phẩm chất chính trị, xây dựng khối đoàn kết thống nhất nội bộ, chú ý rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, có lối sống giản dị lành mạnh, gần gũi với quần chúng, lãnh đạo gia đình thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; những đồng chí có biểu hiện thiếu sót, khuyết điểm đều được đấu tranh kiên quyết trên tinh thần dân chủ và được xử lý kiên quyết, đúng mức, phù hợp. Đa số các đồng chí thể hiện được vai trò tiên phong gương mẫu trên các mặt, nêu cao trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được phân công; đã chú ý nhiều hơn trong công tác giáo dục phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức nơi địa phương, đơn vị mình trực tiếp phụ trách. Nhờ đó mà uy tín của Đảng bộ được tăng lên, nhân dân ngày càng tin tưởng vào Đảng bộ.

II - NHỮNG THIẾU SÓT, KHUYẾT ĐIỂM:

1- Các chủ trương của Tỉnh uỷ đề ra là sát đúng nhưng nhìn chung khâu chỉ đạo tổ chức quán triệt trong các ngành, các cấp nhất là ở cơ sở và trong

nhân dân làm chưa thật tốt; việc vận dụng, cụ thể hoá nghị quyết của Tỉnh uỷ ở các ngành, các cấp vẫn còn chậm, ít sáng tạo, thiếu cụ thể; hạn chế không ít đến kết quả thực hiện nhưng việc chỉ đạo uốn nắn chưa thật kiên quyết. Trên thực tế, Tỉnh uỷ còn chưa có những giải pháp đủ mạnh, có tính chất đột phá để có thể đẩy nhanh hơn nữa tốc độ khai thác, phát huy tiềm năng của địa phương.

2- Công tác kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết tiến hành chưa thật thường xuyên, qua kiểm tra chưa kịp thời biểu dương những nơi làm tốt cũng như phê bình những nơi chưa làm tốt, đáng chú ý là chưa theo dõi chặt chẽ việc phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm qua kiểm tra ở từng nơi, do vậy hiệu quả và tác dụng của công tác kiểm tra còn hạn chế.

3- Định kỳ chưa kiểm điểm việc thực hiện quy chế làm việc đã đề ra để uốn nắn những thiếu sót, khuyết điểm hoặc kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung cần thiết. Việc thực hiện quy chế làm việc có mặt chưa thật nghiêm túc như việc chấp hành chế độ đi cơ sở, các quy định về chế độ hội nghị, v.v.... Cá biệt có đồng chí chưa phát huy tốt vai trò và trách nhiệm được phân công nên phải xử lý kỷ luật.

III - MỘT SỐ KINH NGHIỆM RÚT RA:

Từ kết quả hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ trong nhiệm kỳ qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm bước đầu:

Một là, sự đoàn kết nhất trí trong Ban chấp hành, Ban Thường vụ, nhất là trong cán bộ chủ chốt là yếu tố cực kỳ quan trọng. Đoàn kết phải trên cơ sở quán triệt và chấp hành nghiêm túc các quan điểm của Đảng, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, đấu tranh tự phê bình và phê bình; phải chân tình, cởi mở, tin cậy lẫn nhau.

Hai là, mỗi đồng chí Tỉnh uỷ viên phải phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của mình; ra sức học tập, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, toàn tâm toàn ý cho nhiệm vụ chung, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Ba là, coi trọng đúng mức công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp uỷ cơ sở. Đặc biệt chăm lo công tác cán bộ, đánh giá, bố trí đúng cán bộ; kiên quyết xử lý, thay thế những cán bộ thoái hoá, thiếu trách nhiệm, vi phạm kỷ luật, năng lực kém, uy tín giảm sút.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG, CHÍNH ĐỐN ĐẢNG, TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH THEO NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 6 (lần 2)

I - VÊ ƯU ĐIỂM:

Trong nhiệm kỳ qua, Tỉnh uỷ và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khoá IX) đạt một số kết quả. Đáng chú ý là:

1- Công tác giáo dục để nâng cao ý thức tự giác thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) trong cán bộ, đảng viên được quan tâm chỉ đạo. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghị quyết của Đảng gắn với bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống trong nội bộ được tiếp tục đẩy mạnh. Gắn việc tổ chức học tập các nội dung trên, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã chỉ đạo từng cơ quan, đơn vị liên hệ đánh giá làm rõ thực trạng tình hình tư tưởng chính trị và đạo đức lối sống

của đội ngũ cán bộ đảng viên, công nhân viên chức của mình; trên cơ sở đó, xây dựng và đăng ký phấn đấu rèn luyện dưới hình thức "xây" và "chống". Những hoạt động trên đã góp phần nâng cao nhận thức, khơi dậy và phát huy tính tích cực trong công tác, ý thức tự giác rèn luyện tư tưởng chính trị và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ đảng viên.

2- Chế độ kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trong các cấp uỷ, các đồng chí cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp, các ngành, và toàn thể đảng viên của Đảng bộ gắn với kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết hàng năm được giữ vững và nhìn chung được tiến hành nghiêm túc ở hầu hết các tổ chức cơ sở Đảng, các ngành, các cấp. Qua mỗi đợt kiểm điểm, phần lớn những vấn đề có đơn thư tố cáo, dư luận quan tâm đều được kết luận làm rõ đúng, sai; và qua đó, ngoài việc giúp cấp uỷ, tổ chức Đảng đánh giá rõ hơn và sâu hơn tình hình của ngành, địa phương, đơn vị và đồng chí mình, đã có tác dụng tích cực trong việc ngăn ngừa sai phạm, giáo dục ý thức rèn luyện, phấn đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

3- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã chỉ đạo các cấp, các ngành tiến hành rà soát, phân loại tất cả đơn thư

khiếu nại, tố cáo và những vụ việc tiêu cực nổi cộm, tồn đọng kéo dài cũng như những việc mới phát sinh để tập trung xem xét xử lý dứt điểm. Công tác chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh. Các vụ việc tiêu cực nhìn chung đã được xem xét, xử lý kịp thời hơn.

4- Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) từ tỉnh đến cơ sở được tiến hành củng cố, kiện toàn; thành lập Bộ phận chuyên trách giúp việc của tỉnh, phân công cán bộ chuyên trách ở các huyện, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc. Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2) các cấp đã xây dựng quy chế làm việc, đề ra chương trình công tác cụ thể, định kỳ tổ chức giao ban, sơ kết tình hình... Nhờ vậy, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của các cấp được thường xuyên đẩy mạnh hơn.

Nhìn chung, cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đã được Tỉnh uỷ và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tập trung chỉ đạo, đạt một số kết quả bước đầu. Những biểu hiện suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ đảng viên được cảnh tỉnh, từng bước ngăn chặn. Nhiều đơn thư khiếu nại tố cáo, vụ việc nổi cộm tồn đọng kéo dài được tập trung

xem xét giải quyết có kết quả. Đoàn kết nội bộ được giữ vững. Ý thức rèn luyện, phấn đấu, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ đảng viên được nâng lên. Những kết quả đó góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ tỉnh.

II - NHỮNG THIẾU SÓT, KHUYẾT ĐIỂM:

Tuy vậy, cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình của Đảng bộ trên một số mặt chưa đạt yêu cầu; các chuyển biến tiến bộ chưa đều và chưa thật sự đi vào chiều sâu. Nổi rõ là:

- Quá trình tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), một số cấp uỷ còn nhẹ về "xây", nặng về "chống", nhất là chưa coi trọng đúng mức công tác tuyên truyền giáo dục làm cho mọi cán bộ đảng viên nhận thức một cách đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) nên chưa đề cao được ý thức tự giác thực hiện; biện pháp tổ chức triển khai thiếu cụ thể; trong "chống" có nơi còn lúng túng và thiếu kiên quyết.

- Một số tổ chức cơ sở Đảng năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu kém; quản lý đảng viên lỏng lẻo, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình yếu.

Hiệu quả của việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình thấp, tác dụng hạn chế.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng chính trị và đạo đức lối sống; giảm sút ý chí chiến đấu, ngại học tập, ngại đấu tranh, va chạm; tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật còn kém, tác phong làm việc quan liêu, không sát công việc, sát tình hình cơ sở; còn biểu hiện lơ là, mất cảnh giác trước âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; một số ít còn tán phát, chuyển tay đọc những tài liệu có nội dung, quan điểm sai trái, cá biệt có đồng chí thể hiện đồng tình với những nội dung đó.

- Giải quyết một số vụ việc nổi cộm tồn đọng còn chậm, có vụ xảy ra khá lâu, tính chất phức tạp, nhưng chủ yếu là do sự chỉ đạo của các cấp uỷ chưa thật tập trung, quyết tâm chưa cao; vai trò của các cơ quan tham mưu chưa phát huy đúng mức; có việc xác minh nhiều lần nhưng vẫn chưa làm rõ chứng cứ để giúp kết luận tốt.

- Công tác đấu tranh chống tham nhũng chưa thật căn bản, việc phát hiện và xử lý các vụ tham nhũng nhìn chung còn chậm, một số vụ việc để kéo dài. Tình trạng tham nhũng, quan liêu, vi phạm dân

chủ vẫn còn diễn ra. Đáng chú ý là trách nhiệm của cấp uỷ và người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị trên lĩnh vực này chưa được đề cao đúng mức.

III - PHƯƠNG HƯỚNG TỚI:

1- Tất cả các cấp uỷ, các ngành tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), trên cơ sở đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) một cách cụ thể, sát hợp với đặc điểm tình hình từng nơi.

2- Đẩy mạnh công tác giáo dục chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; giáo dục truyền thống và ý thức cảnh giác cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên các cấp, các ngành; giáo dục cho mọi cán bộ đảng viên luôn có ý thức xây dựng, chỉnh đốn và bảo vệ Đảng, trước hết là ý thức rèn luyện bản lĩnh chính trị, tu dưỡng đạo đức, lối sống, phát huy đúng mức trách nhiệm và vai trò tiên phong gương mẫu của người đảng viên, nêu cao ý chí chiến đấu trong sinh hoạt Đảng.

3- Từng cấp, từng ngành tiếp tục rà soát, thống kê, phân loại các vụ việc tiêu cực nổi cộm; có kế hoạch tập trung xử lý dứt điểm; phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh những vụ tiêu cực phát sinh, không để kéo dài.

4- Lãnh đạo thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng và Luật chống lãng phí, thực hành tiết kiệm gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Phát huy đúng mức trách nhiệm của các cấp uỷ và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Tăng cường hoạt động giám sát của HĐND, Mặt trận và các đoàn thể. Tiếp tục triển khai tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng và phát huy vai trò của công luận báo chí trong việc tham gia đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí; giám sát việc tu dưỡng rèn luyện của cán bộ đảng viên.

5- Nghiên cứu đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả của các đợt sinh hoạt kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng bộ.

6- củng cố, kiện toàn và tăng cường hoạt động của bộ phận Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Định kỳ sơ kết kiểm điểm, đánh giá tình hình, rút kinh nghiệm,

thường xuyên thúc đẩy cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình của Đảng bộ tỉnh trong nhiệm kỳ qua. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X xin báo cáo để Đại hội xem xét và cho ý kiến.

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Minh

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN
LẦN THỨ XI Phan Thiết, ngày 09 tháng 12 năm 2005

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ XI,
NHIỆM KỲ 2005 - 2010

* * *

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI họp từ ngày 07/12 đến ngày 09/12/2005 tại thành phố Phan Thiết.

Sau khi thảo luận dự thảo Báo cáo chính trị; Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2001 - 2005 và kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X trình bày.

QUYẾT NGHỊ

1- Thông qua Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

Giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI căn cứ vào kết quả biểu quyết và những kết luận của Đại hội để chỉnh lý, bổ sung, hoàn chỉnh Báo cáo chính trị và chính thức ban hành.

2- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI, nhiệm kỳ 2005 - 2010, chịu trách nhiệm lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ XI**

DIỄN VĂN BẾ MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2005 - 2010

*(do đồng chí Huỳnh Văn Tí - Bí thư Tỉnh uỷ
khoá XI đọc tại Đại hội
ngày 09 tháng 12 năm 2005)*

* * *

Kính thưa các đồng chí và các vị đại biểu,

Kính thưa Đại hội,

Kết thúc gần 4 ngày làm việc khẩn trương và nghiêm túc, chúng ta trân trọng báo cáo với toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh rằng: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI đã thành công tốt đẹp!

Nét nổi bật xuyên suốt là Đại hội đã diễn ra trong không khí phấn khởi, tin tưởng, thực sự dân chủ, đoàn kết nhất trí cao, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, thể hiện đầy đủ trách

nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà. Tất cả các khâu, các nội dung của Đại hội đã được tiến hành một cách chặt chẽ, chu đáo, chấp hành nghiêm các qui định, thể lệ và hướng dẫn của cấp trên.

Với tinh thần thẳng thắn và cởi mở, Đại hội đã thảo luận, tham gia nhiều ý kiến thiết thực vào dự thảo các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX chuẩn bị trình ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X; đồng thời tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, chỉ rõ nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; trên cơ sở đó quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu cần tập trung sức lãnh đạo trong 5 năm đến (2006-2010).

Đại hội cũng đã xem xét, lựa chọn, bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI bao gồm những đồng chí có năng lực và phẩm chất, chịu trách nhiệm trước Đại hội và trước Đảng bộ lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết do Đại hội đề ra; bầu Đoàn đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của Đảng bộ tỉnh nhà về tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương nhân dân và cán bộ, đảng viên trong tỉnh đã liên tục nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X đạt được những thành tựu quan trọng, tạo tiền đề thúc đẩy tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển nhanh hơn, vững chắc hơn. Đại hội xin chân thành cảm ơn Bộ Chính trị, Chính phủ và các cơ quan, bộ, ngành Trung ương đã quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ tỉnh nhà trên nhiều lĩnh vực trong thời gian qua.

5 năm đến, bên cạnh những triển vọng và thuận lợi cơ bản, tỉnh ta sẽ còn phải đương đầu với không ít những khó khăn, thách thức. Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh nhà nêu cao truyền thống đấu tranh cách mạng và ý chí tự lực, tự cường của quê hương Bình Thuận; phát huy mạnh mẽ thuận lợi và những thành tựu đạt được, vượt qua mọi trở lực, đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua yêu nước, huy động tối đa các nguồn nội lực đồng thời khai thác có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài; đặc biệt, tăng cường hơn nữa khối đoàn kết thống nhất ý chí và hành động trong từng tổ chức cơ sở Đảng, trong từng cơ quan đơn vị, từng cộng đồng dân

cứ; năng động và sáng tạo, ra sức thực hiện thắng lợi Nghị quyết do Đại hội đề ra, quyết thực hiện cho được mục tiêu phấn đấu đến năm 2010 là: Đưa tỉnh ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, thu nhập bình quân đầu người đạt mức bình quân chung của cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Đại hội trân trọng cảm ơn sự có mặt và phát biểu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trần Đức Lương, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng - Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; cảm ơn sự có mặt của đại diện các cơ quan Trung ương, của Đảng uỷ và Bộ Tư lệnh Quân khu 7, các tỉnh Lâm Đồng, Tuyên Quang anh em; của các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm; các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động và của tất cả các vị khách quý.

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn các cấp, các ngành, Mặt trận, đoàn thể, toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và các tầng lớp nhân dân tỉnh nhà đã không ngừng đẩy mạnh phong trào thi đua và thông qua các hình thức thích hợp đóng góp một cách thiết thực vào quá trình

chuẩn bị và tổ chức đại hội. Xin cảm ơn đội ngũ phóng viên các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương đã theo dõi và kịp thời đưa tin về Đại hội. Cảm ơn các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh đã gửi lẵng hoa và điện chúc mừng Đại hội.

Xin biểu dương và cảm ơn các cơ quan, đơn vị, cùng tất cả cán bộ, công nhân, nhân viên, chiến sĩ đã ngày đêm tận tụy phục vụ, góp phần tích cực vào thành công của Đại hội.

Xin kính gửi đến tất cả các đồng chí, các vị đại biểu và qua các đồng chí, kính gửi đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh nhà lời thăm hỏi ân cần, lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt.

Trong niềm phấn khởi và tin tưởng hướng về tương lai của tỉnh nhà, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI.

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm !

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta !

Xin trân trọng cảm ơn !

CHỈ THỊ
VỀ VIỆC TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU,
HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ XI

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI - nhiệm kỳ 2005-2010 đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu của nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Để tạo điều kiện nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào thực tiễn cuộc sống, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu cấp uỷ các cấp, các ngành, Mặt trận, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở tổ chức tuyên truyền,

phổ biến, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội trong toàn Đảng bộ, trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Bảo đảm mọi cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và quần chúng nhân dân đều được tuyên truyền, phổ biến, nghiên cứu, quán triệt sâu kỹ Nghị quyết Đại hội. Qua đó, làm cho mọi người nắm vững và nhất trí cao với những nhận định, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X trong 5 năm qua; định hướng phát triển của tỉnh nhà đến năm 2010 cùng với các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần tập trung triển khai thực hiện mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đề ra.

- Gắn nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình, từng cấp, từng ngành xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể hàng năm, sát hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị mình; phát động sâu rộng phong trào thi đua yêu nước, phát huy mạnh mẽ tính năng động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết do Đại hội đề ra.

- Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, nghiên cứu Nghị quyết phải được tiến hành một cách chặt chẽ, nghiêm túc, bằng những hình thức và phương pháp phù hợp với từng đối tượng, theo tinh thần dễ nắm, dễ hiểu, dễ nhớ; tuyệt đối tránh tình trạng làm qua loa, chiếu lệ.

II - VỀ TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC VÀ ĐỐI TƯỢNG TUYÊN TRUYỀN, HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU:

1- Ở tỉnh:

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức quán triệt Nghị quyết cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong toàn tỉnh.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ mở các lớp quán triệt Nghị quyết cho cán bộ trí thức có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên và trưởng, phó phòng (hoặc tương đương), chuyên viên chính ở các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

- Đảng đoàn Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo tổ chức đợt nghiên cứu Nghị quyết cho các nhân sĩ, công thương gia, chức sắc tôn giáo.

- Đảng đoàn các đoàn thể có kế hoạch lãnh đạo tổ chức tuyên truyền, nghiên cứu Nghị quyết trong lực lượng đoàn viên, hội viên của mình.

2- Ở huyện, thị uỷ, thành uỷ và các đảng uỷ trực thuộc:

Ban Thường vụ các huyện, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh mở hội nghị cấp uỷ mở rộng đến cán bộ chủ chốt các ngành, mặt trận, đoàn thể, bí thư, phó bí thư, uỷ viên Ban Thường vụ các tổ chức cơ sở Đảng; chủ tịch và phó chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn để nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội.

3- Ở cơ sở:

- Cấp uỷ cơ sở, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tỉnh, huyện, thị xã, thành phố tổ chức nghiên cứu Nghị quyết Đại hội cho toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ thuộc đơn vị mình.

- Cấp uỷ các xã, phường, thị trấn tổ chức, học tập, quán triệt Nghị quyết cho đảng viên, cán bộ cốt cán ở xã, phường, thị trấn, khu phố, thôn và tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Nghị quyết trong quần chúng nhân dân bằng các hình thức thích hợp.

III - VỀ TÀI LIỆU:

Các lớp ở tỉnh, huyện, thị uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc sử dụng tập Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI - nhiệm kỳ 2005-2010 (do Tỉnh uỷ phát hành).

Tuyên truyền, phổ biến, học tập Nghị quyết Đại hội cho cán bộ, đảng viên và quần chúng, sử dụng tài liệu do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và Sở Văn hoá Thông tin biên soạn.

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI có ý nghĩa hết sức quan trọng. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu các đồng chí Bí thư huyện, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc, Bí thư các đảng đoàn, ban cán sự đảng, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể và Bí thư cơ sở Đảng trực tiếp chỉ đạo một cách nghiêm túc, sâu kỹ.

Thời gian hoàn thành việc tổ chức phổ biến, học tập, nghiên cứu Nghị quyết Đại hội ở cả 3 cấp **chậm nhất vào cuối tháng 02 năm 2006.**

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ có kế hoạch hướng dẫn cụ thể việc tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết trong các cấp, các ngành; chỉ đạo các cơ quan thông

tin đại chúng xây dựng kế hoạch tuyên truyền rộng rãi nội dung Nghị quyết Đại hội đến các tầng lớp nhân dân.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì phối hợp Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban của Tỉnh uỷ theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện chỉ thị này và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Nơi nhận:

- Đảng đoàn HĐND tỉnh;
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh;
- Đảng đoàn UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc ;
- Các đ/c Tỉnh uỷ viên;
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

Đã ký

Huỳnh Văn Tí

MỤC LỤC

	<i>trang</i>
- Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI.	3
- Phát biểu chỉ đạo Đại hội của đồng chí Trần Đức Lương - Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI.	7
- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI.	22
- Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2001 - 2005 và kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2).	88
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI.	105
- Diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI.	107
- Chỉ thị về việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.	112

In 1.500 cuốn - Khổ 13 x 19cm - Tại Công ty In
và Bao bì Bình Thuận. Giấy phép xuất bản số:
85/ GPXB do Sở Văn hoá Thông tin Bình Thuận cấp
ngày 27/12/2005.